ĐƯỜNG TRỌN LÀNH

(bản viết tay)

Trong Hội thánh có hai bậc:

- Bậc bổn đạo thì Đức Chúa Giêsu phán: Hãy giữ các giới răn cho giọn thì đủ cho được rỗi linh hồn.
- Bậc nhà dòng thì Chúa phán: Phải nên giọn lành mới được rỗi (Can 593).

Giọn lành nghĩa là không khuyết điểm gì.

Phương thế thứ nhất cho được nên giọn lành là ra sức giữ kỷ luật dòng cho giọn.

Người nhà dòng phải nên thánh.

- Ông thánh Alphongsô: Kẻ được ơn kêu gọi vào nhà dòng thì không phải là cho được rỗi linh hồn trong bậc thường, một là trong bậc thánh.
- Thánh Gregoriô: Kẻ đã được ơn kêu gọi cho được nên thánh mà không làm cho mình nên thánh thì sẽ không được rỗi.
- Chúa phán với Bà thánh Augela: Kẻ Cha đã soi sáng cho được bước đi trong con đường trọn lành mà nó lùi lại, chỉ muốn theo con đường chung, thì Cha sẽ từ bỏ.

H. Phải làm thế nào cho được tấn tới trong đường trọn lành?
T. Phải quyết định cách chắc chắn thực hành 3 điều sau này:

1. Không hề bao giờ dám tự ý không vâng phục thánh ý Chúa dù trong một điều nhỏ mọn.
2. Hằng luôn làm đẹp lòng Chúa trong khắp mọi nơi và trong mọi việc theo như lời Đức Chúa Giêsu phán: Bay hằng luôn luôn làm những sự đẹp ý Cha Ta.
3. Cố sức sắm lấy các nhân đức trong bậc cao và anh hùng.

H. Bao giờ một người nhà dòng vì không cố tấn tới trong đường trọn lành mà mắc tội trọng?
T. 1. Nếu người nhà dòng không dùng những phương thế giúp mình nên bậc trọn lành: thí dụ năng lỗi 3 điều khấn trong những sự nặng.
2. Nếu đã có ý rõ ràng chắc chắn không cố sức cho được nên trọn lành.
3. Nếu vì cách ăn ở như thế mà sinh gương mù và sinh sự thiệt hại nặng cho nhà dòng.

H. Kẻ chỉ có ý lánh những sự lỗi nặng mà thôi thì sao?
T. Kẻ có ý như vậy không phạm tội trọng nghịch cùng điều buộc phải tấn tới trong đàng giọn lành *luôn mãi*. Bởi vì trừ những điều răn buộc mọi người giáo hữu phải giữ, kẻ ấy vốn còn giữ những điều không buộc người giáo hữu, là các lời khuyên. Nhưng mà kẻ có ý làm vậy rất cheo leo ngã vào tội trọng, một là cái ý ấy hay làm cho người ta khinh dể chính sự giọn lành, hai là sự quen phạm tội nhẹ đưa người ta đến chỗ phạm tội trọng như lời Đấng khôn ngoan đã phán: Kẻ khinh dể những sự nhỏ mọn chày kíp sẽ ngã trong sự trọng (Theo ý thánh Alphongsô và các thày Lý đoán). Vậy cho được tấn tới trong đàng giọn lành, chỉ có ý lánh tội trọng mà thôi không đủ, song cho được lánh tội trọng, cần ta phải lánh tội mọn.

H. Cho được nên người giọn lành, người nữ tu phải sống theo tinh thần nào?
T. Trước hết phải hết sức làm giọn nghĩa vụ bậc mình, lại phải có một tinh thần thật siêu nhiên, có ý trong sạch tuyệt đối để làm cho hết mọi sự nên công nghiệp cho mình trên thiên đàng.

H. Điều buộc phải nên giọn lành có làm cho tội người nữ tu hoá ra nặng hơn tội người đời chăng?
T. Điều răn Chúa và Hội thánh không buộc người nữ tu hơn người bổn đạo thường. Nhưng nên hiểu rằng vì có điều buộc người nữ tu phải nên giọn lành, nên tội người nữ tu làm ra nặng hơn tại những lẽ sau này:
1. Tại người nữ tu có sự hiểu biết rõ ràng hơn.
2. Tại những ơn quý trọng hơn người nữ tu được.
3. Vì gương mù người ấy làm cho chị em mắc phải. Cũng vì những lẽ ấy mà tội các thần dữ phải phạt nặng hơn tổ tông ta.

H. Những việc vật chất có phải là những việc tự nhiên làm cho xa Chúa không?

T. Chắc rằng người ta không thể suy nghĩ về Chúa cách trực tiếp khi để tâm lo về việc vật chất, song ngay từ khi thức dậy ban sáng người ta đã phải dâng hết các việc trong ngày cho Chúa và tốt hơn là năng dâng lại nhiều lần.

H. Những việc người nữ tu phải làm cho được nên giọn lành là những việc nào?
T. Người nữ tu không phải làm hết mọi thứ việc, dù là những việc rất tốt, song một chỉ phải làm những việc buộc mình phải làm. Phải tránh làm theo ý riêng mình, phải làm theo ý Chúa; bởi vì khi người ta làm những việc lạ thường, thì sẽ lạc đàng và sẽ không trông được phần thưởng nào bởi Chúa. Những việc thiêng liêng của đời tu phải chiếm địa vị nhất, và phải bỏ tất cả những công việc thực ra nó không hợp với đời tu. Chắc rằng phải bỏ vì Chúa, nhưng thánh ý Chúa phải chỉ dẫn hết cả mọi sự. Đức Thánh Cha Piô thứ X nhắc lại rằng: "Đời sống tu phải đặt trước hết." (Larvic religieuse avanttout) để hiểu rằng: cái suối đầy tràn, nếu không thêm nước lâu ngày sẽ cạn, một đời tu sốt sắng nhiệt thành cũng thế, những việc đạo đức phải lấy làm cần thiết nhất.

H. Người ta có thể bước một bước tới đỉnh sự giọn lành không?
T. Không, trong đàng nhân đức người ta phải đi từng bước, nhờ những việc chiến đấu liên tiếp mà người ta sửa được những tính hư nết xấu. Vả nữa những ơn soi sáng tỏ cho ta biết những sự lỗi và sự tấn tới mà ta có thể thực hiện được không đến với ta cách trực tiếp ngay, một linh hồn càng ở rộng rãi để tiếp rước lấy ơn trên mời thứ nhất, thì Chúa Thánh Thần càng vui lòng soi sáng, và tỏ cho linh hồn ấy biết mình còn có thể nên trọn lành trong điều gì.

H. Một linh hồn muốn nên trọn lành có thể trông khỏi mọi sự khuynh hướng trái chăng?
T. Mặc dầu những sự ước ao và những kết quả đã thu được, một linh hồn không bao giờ trở nên một người không thể phạm một tội nào được. Những tình dục không thể tuyệt căn hẳn, những sự sai lỗi cũng không thể khỏi cho trọn được. Lòng người ta giống như cái vườn, hằng luôn luôn sinh ra những cỏ xấu, ta phải vững tâm mà nhặt cỏ đi. Kẻ thù đời đời của Chúa và của các linh hồn hằng luôn luôn quyện chung quanh ta, và ta cần phải có ơn phù giúp luôn (l.s. Piere can v.v. Đời sống ta là một cuộc giao chiến luôn Fop VIII-1). Phải luôn luôn mang khí giới trong tay. Nhưng khi người ta thấy tấn tới trong đàng nhân đức và sự trọn lành, thì vui vẻ và ngượi khen Chúa. Ta nhắc lại lời thánh Francois de Salles nói với chính Ngài: Hỡi Francois chao ôi, mày lại ngã trên đất lần nữa rồi, hãy chỗi dậy và hãy can đảm lên.

Các bậc trong đàng giọn lành

H. Trong đàng giọn lành có mấy bậc?
T. Có nhiều bậc, nhưng các thày dẫn đàng giọn lành quen quy vào ba bậc chính là: 1) Bậc tẩy rửa. 2) Bậc soi sáng. 3) Bậc kết hợp.

H. Bậc tẩy rửa là gì?
T. Như chính tiếng ấy chỉ, là một bậc bắt đầu tẩy rửa linh hồn cho sạch những tội lỗi đã phạm, những thói quen xấu đã mắc phải, phương thế cho được làm việc ấy là xưng tội, lại lấy lời cầu nguyện và sự hãm mình làm phương thế để giữ mình cho khỏi sa ngã lại, phải lo lắng quan phòng và chiến đấu luôn với dục tình.

H. Bậc soi sáng là gì?
T. Đó là bậc của những linh hồn thấy mình được ơn soi sáng, nên tốt lành bởi sự trung tín trong việc bổn phận quen tránh lánh phạm tội dù là tội mọn tự ý, mà tại sự cố gắng làm đẹp lòng Chúa, và bắt chước đời sống của Chúa Giêsu.

H. Bậc kết hợp là gì?
T. Là bậc của các linh hồn kết hợp cùng Chúa, chỉ tìm một Chúa, chỉ khao khát ước ao biết và mến Chúa bằng hết mọi thứ việc, để trông được kết hợp chắc chắn trên nơi cực lạc.

H. Sự sống bề trong là gì?
T. Sự sống bề trong là bậc một linh hồn đã quen chăm chỉ theo ơn Chúa Thánh Thần soi sáng và đã quen vâng theo như vậy.

H. Có buộc phải có sự sống bề trong chăng?
T. Mọi người giáo hữu buộc phải có sự sống bề trong. Ấy vậy tuỳ ơn Chúa soi lòng kẻ ấy, kẻ ấy phải có ý tứ và hưởng ứng. Nhưng người nữ tu có lẽ riêng phải thực hành sự sống bề trong, vì những ơn người nữ tu được thì nhiều, và đó là hiệu quả của ơn kêu gọi.

H. Chúa có làm cùng một cách như nhau đối với hết mọi linh hồn chăng?
T. Chúa dùng con đàng thường đối với những linh hồn này và con đàng khác thường đối với những linh hồn khác.

H. Con đường thường là gì?
T. Con đường thường tức là những ơn thường, có thể ban cho tất cả mọi người, như những ý tưởng đạo đức, những ước vọng tốt đẹp v.v.

H. Con đường khác thường là gì?
T. Con đường khác thường tức là những ơn khác thường dành riêng cho ít nhiều linh hồn được đại ân. Những ơn ấy ở tại một việc riêng Chúa làm trong linh hồn ấy mà linh hồn ấy được giao thông với Chúa cách trực tiếp hơn và được biết mến Chúa cách trọn hơn.

H. Những linh hồn được ơn đi đàng khác thường phải ăn ở thế nào?
T. Phải giữ mình cho khỏi tính kiêu ngạo, phải ở thật thà và vâng lời cha linh hồn mọi đàng, phải nhớ rằng nhiều lần ma quỷ nó mặc lốt thiên thần sáng láng, và làm cho người ta lấy sự gian dối quỷ quái của nó làm hơn của Chúa.

Những phương thế cho được nên giọn lành.

I. Việc thiêng liêng.

H. Việc thiêng liêng quan trọng thế nào?

T. Việc thiêng liêng là của nuôi sự sống linh hồn, xác cần của nuôi thể nào, thì linh hồn cũng thế. Nhất là một linh hồn ở nhà dòng cần thiết và không thể bỏ của ăn thiêng liêng mình được. Vậy mà thương ôi! Thường ta phải đau đớn, vì thấy người nữ tu mà quen trễ biếng những việc lành phúc đức, thì chày kíp sẽ phản bội với ơn kêu gọi mình.

H. Luật Hội thánh có chỉ những việc thiêng liêng mà tất cả những linh hồn muốn nên trọn lành phải theo chăng?

T. Những việc thiêng liêng là của nuôi sự sống người nhà dòng, chẳng để mặc ý ai đâu. Hội Thánh đã chỉ phạm vi để lo cho có sự hợp nhất của đời sống tu trì trong hết mọi nhà dòng, và hãm chế bày thêm những việc đạo đức mà Hội Thánh không ưng nhận. Những việc thiêng liêng ấy là: Sự nguyện ngắm, thánh lễ Misa, kinh nhật khoá nhỏ Đức Mẹ, sự xét mình, đọc sách thiêng liêng, lần hạt, viếng Thánh Thể. Cấm phòng tháng và cấm phòng năm (Can. 595).

H. Điều buộc và cách thế làm việc thiêng liêng ấy thế nào?

T. Những việc thiêng liêng phải làm chung tất cả các chị em chẳng kỳ nghĩa vụ và chức bậc nào phải đến đấy cả. Bề trên chỉ được chước cho các chị giúp việc trong các nố riêng, và vì lẽ chính đáng. Khi một chị không thể đến dự các việc thiêng liêng chung được, thì cũng không được chước, Bề trên phải cho chị ấy giờ tiện để làm bù lại riêng một mình.

Sự cầu nguyện

H. Hội Thánh đã ra những luật nào về sự cầu nguyện?

T. Luật Hội Thánh đã ra một điều buộc cho các Bề trên xem xét tất cả các chị em về việc cầu nguyện. Điều buộc ấy quan trọng đến nỗi Bề trên chỉ hoạ huần mới được chước, và vì những lẽ quan trọng, và nếu có thể được thì đừng chước hẳn khi nào. Thánh Alphongsô nói rằng: Đời những người nữ tu là đời cầu nguyện, và một người nữ tu không yêu mến sự cầu nguyện thì không thể nào nên một người nữ tu tốt, và khi người ta đau đớn thấy một người nữ tu bỏ luật phép và ra sút kém thì người ta có thể nói chắc rằng: chị ấy đã bỏ không cầu nguyện. Sự cầu nguyện phải lâu một giờ, nhưng có thể chia ra sáng nửa giờ, còn để đến ban chiều.

Xét mình

H. Việc xét mình có cần chăng?

T. Cần, tất cả các dòng được Toà thánh ưng nhận có luật buộc phải xét mình mọi ngày. Thánh Alphongsô nói: Những người thế gian qua từng mấy giờ ở trước mặt gương, người bạn trăm năm của Chúa Giêsu phải ở trước mặt Chúa ít nữa mỗi ngày 2 lần để xem xét tình cảnh linh hồn mình." Vậy việc xét mình là một phương pháp thần hiệu nhất về đường trọn lành, vì nhờ chăm chỉ làm việc ấy mà người ta biết mình và sửa mình, và việc ấy cần đến nỗi Bề trên không chước chuẩn được; người bệnh nạn có thể được chước sự nguyện ngắm, mà không được chước sự xét mình. Có 3 thứ xét mình: 1) Xét mình để dự phòng. 2) Xét mình riêng. 3) Xét mình chung.

Đọc sách thiêng liêng

H. Luật về sự đọc sách thiêng liêng dạy thế nào?

T. Sự đọc sách thiêng liêng sau buổi trưa là việc tiếp theo và làm trọn việc nguyện ngắm. Các người nữ tu phải làm việc ấy mọi ngày trong thời giờ thuận tiện và dùng những sách các Bề trên trong Hội thánh đã ưng nhận. Trong giờ cầu nguyện ta nói khó cùng Chúa. Trong khi đọc sách thiêng liêng thì Chúa nói khó với ta. Việc chọn lựa sách xứng hợp hơn là việc thuộc quyền Bà Bề trên.

H. Có buộc phải lần hạt chăng?

T. Thánh bộ truyền cho hết các chị em lần hạt hằng ngày hoặc chung hoặc riêng. Sự lần hạt *là thể thức* tôn sùng Đức Mẹ cách riêng.

Viếng Thánh Thể

H. Hội Thánh có luật buộc phải viếng Thánh Thể chăng?

T. Không buộc rõ ràng, vì lẽ này là: những nhà dòng không có nhà nguyện riêng, không thể giữ được, hoặc vì xa hay vì cớ gì khác không thể đến nhà thờ được để giữ luật ấy. Nhưng những nhà dòng có nhà nguyện riêng thì đã rõ phải yêu mến làm việc tốt lành ấy là việc dù người bổn đạo cũng khuyên nên làm.

H. Hội thánh có ra luật gì về sự chầu phép lành chăng?

T. Luật Hội thánh khoản 1271 định rằng: Trong các nhà thờ hay nhà nguyện có phép để Mình thánh, thì được phép chầu tư, khi có lẽ phải, mà không cần phép đấng Bản quyền nơi. Còn sự chầu chung hay là chầu mặt nhật, thì được phép chầu trong ngày lễ Mình thánh và trong tuần 8 ngày trong hết các nhà thờ khi làm lễ Misa và khi hát kinh Ban chiều (ad vesperas). Còn các ngày khác, không khi có lẽ phải và lẽ trọng thì không được, nhất là chầu chung, thì cần phải có phép đấng Bản quyền nơi, dù trong nhà thờ thuộc về dòng miễn trừ.

Về sự cấm phòng tháng cấm phòng năm

H. Hội thánh có ra luật nào về sự cấm phòng chăng?
T. Luật Hội thánh (khoản 595) buộc các người nữ tu hằng năm phải làm việc cấm phòng. Người nữ tu đã sốt sắng mấy đi nữa cũng phải làm cho mình thấm nhuần trong tinh thần và ơn kêu gọi nhưng không có chỉ định gì về kiểu mẫu và thì giờ lâu chóng về việc này.

H. Cấm phòng tháng có phải việc hệ trọng chăng?
T. Có, ngoài việc cấm phòng năm, trong các viện tu phải có một ngày hồi tâm gọi là cấm phòng tháng. Thánh Phanxicô de Salê nói: Cái đồng hồ tốt mấy cũng phải lên giây và phải đúng. Rất cần phải nhờ dịp cấm phòng tháng để xem xét đời sống hằng ngày để sửa sang những điều sai nhầm và hun đúc cho lòng sốt sắng.

Về việc hãm mình và sự đền tội

H. Sự hãm mình và đền tội có khác nhau chăng?
T. Người ta rất hay lẫn hai tiếng này lắm. Sự hãm mình nghĩa là một việc tự ý muốn người ta làm, người ta tự buộc mình một điều nghịch với tính tự nhiên. Trái lại việc đền tội là việc khó lòng các đấng Bề trên ra cho tại một điều lỗi hay phạm một tội nào chẳng kỳ mà người ta đã có lời khấn.

H. Thánh bộ có truyền giờ về việc hãm mình chăng?
T. Một người nữ tu buộc phải khác các người bổn đạo thường trong việc hãm mình. Bởi thế Thánh bộ truyền rằng cái hiến pháp của mỗi một dòng phải chỉ ít nhiều việc hãm mình và phạt xác khác với những việc hãm mình và phạt xác mà Hội thánh truyền cho hết mọi người giáo hữu. Những việc hãm mình ấy tất nhiên phải có mực, nó cần tuỳ từng dịp để gây tinh thần dòng và có tập quán về các nhân đức. Thánh Alphongsô nói: Là những con cháu vô phúc ông Adong phải giao chiến luôn cho đến chết, xác thịt nó ước ao những điều linh hồn không muốn, và linh hồn lại đòi cái mà xác thịt không ưa. Linh hồn phải cai trị xác hay là xác phải đạp linh hồn dưới chân: ta phải xử như thày thuốc xử với bệnh nhân, ông truyền cho bệnh nhân uống những thuốc mà họ không ưa, và không cho ăn những món họ đòi. Hết mọi người nữ tu chăm chỉ hãm mình, nhất là về tính tự ái, sự đoán xét riêng, tính kiêu ngạo, nhục dục (cảm giác) và nết xấu.

H. Người nữ tu có thể tự ý mà làm những việc hãm mình đền tội chăng?
T. Nếu là những việc hãm mình công nhiên và bề ngoài thì cần phải có phép cha linh hồn và Bề trên mình, nếu là những việc hãm mình tư, thì phép cha giải tội đã đủ.

Về hội thú lỗi

H. Hội thú lỗi là gì?
T. Là sự thú ở nơi chung những sự lỗi bề ngoài phạm đến lề luật và nhời các đấng Bề trên truyền. Đó là việc rất có ích và có đã lâu đời, vừa giúp cho chị em có dịp lập công về đức khiêm nhường, vừa giúp giữ phép tắc lề luật nhà dòng cho giọn.

H. Bao giờ phải làm việc thú lỗi như vậy?
T. Thánh bộ không muốn một tuần lễ quá một lần, hay là một tháng không có một lần, nghĩa là không nên ít quá, cũng đừng nhiều quá, trong việc này phải theo tục lệ và quy tắc của mỗi dòng.

H. Phải thú những lỗi nào?
T. Chỉ phải thú những lỗi bề ngoài, thí dụ: không chỗi dậy đúng giờ, đến chậm, lỗi giờ ở lặng, làm việc không có phép v.v.

H. Mỗi chị có được thú lỗi riêng khi mình muốn chăng?
T. Được, một chị có phép tự ý đến thú với Bề trên về một sự lỗi bề ngoài nghịch lề luật, như thế chị có một dịp tốt mà hạ mình xuống.

H. Phải giữ thế nào về hình phạt ra trong dịp ấy?
T. Bề trên phải dè dặt và khôn ngoan lắm, hình phạt và sự lỗi phải cân xứng với nhau, vì rằng sự thú lỗi chung như thế đã là một hình phạt khá nặng để sửa lại gương xấu chị ấy làm rồi. Còn

phần chị nữ tu phải nhận cách rất khiêm nhường hình phạt Bề trên ra cho, và phải cố sức lợi dụng những lời Bề trên răn dạy.

Về cấm địa của tu viện

H. Cấm địa là gì?

T. Đời sống tu trì là đời sống xa biệt thế gian, bởi đấy phải có sự cách biệt về vật chất mà luật Hội thánh gọi là cấm địa, đối với người nhà dòng thì không được phép ra khỏi nội giới đã ngăn cách ấy, còn đối với người đời thì không được vào trong nội giới ấy khi không có lẽ chính đáng và có phép riêng.

H. Có mấy thứ cấm địa?

T. Có hai thứ là cấm địa thuộc quyền Đức Giáo Hoàng và cấm địa thuộc quyền Đức Giám mục.

H. Cấm địa thuộc quyền Đức Giáo Hoàng là gì?

T. Là cấm địa do luật chung Đức Thánh Cha đặt cho hết tu viện có lời khấn trọng thể. Những tu viện ấy có luật cấm luôn mãi không được vào hay là ra khỏi, trừ ít nhiều dịp cần kíp như cháy nhà, bệnh thời khí, lụt, giặc giã, ai phạm vào cấm địa thuộc quyền Đức Giáo Hoàng, thì mắc vạ tuyệt thông, chỉ có Toà Thánh tha được.

H. Cấm địa thuộc quyền Giám mục là gì?
T. Là cấm địa Đức Giám mục đặt ra, hay là phải phục mệnh lệnh và những điều chỉ định của Ngài.

H. Phải giữ thế nào về các chìa khoá nhà dòng?
T. Khi mặt trời lặn thì các cửa nhà dòng phải đóng, và các chìa khoá phải nộp cho Bề trên để Người giữ ban đêm. Được cắt nghĩa mặt trời lặn vào lúc sau giờ làm việc thiêng liêng cuối cùng trước khi đi ngủ.

H. Một chị nữ tu có thể ra ngoài nhà dòng một mình chăng?
T. Luật Hội thánh khoản 601 định rằng: Không một chị nữ tu nào sau khi đã khấn được phép ra khỏi nhà dòng dù một thời kỳ vắn, dù vì một lẽ gì mặc lòng mà không có phép riêng toà thánh, trừ khi có sự cheo leo liều mình chết, hay là có sự cheo leo phải sự khó nặng. Mà nếu có đủ thì giờ thì phải trình đấng Bản quyền biết về sự cheo leo ấy.

H. Luật này có buộc hết mọi người nữ tu chẳng kỳ ai và bất cứ thuộc về dòng nào chăng?
T. Không, vì thường không giữ được luật ấy, nhất là về những người nữ tu dâng mình giúp những việc ở ngoài, như là thăm viếng kẻ liệt, coi sóc bệnh nhân ở nhà thương. Nhưng cần phải rất khôn ngoan và cần phải luyện tập lắm để gìn giữ cho khỏi những sự cheo leo mà các chị có thể gặp phải. Nếu là dòng thuộc quyền địa phận, thì việc ra khỏi nhà dòng phải do đấng Bản quyền chỉ định (Về quê đi giải bệnh có luật dòng).

H. Phải nghĩ thế nào về sự *hay* ra ngoài nhà dòng cách *vô ích?*
T. Thánh Alphongsô nói: Hết mọi linh hồn có lòng mến Chúa thì cũng mến nơi tĩnh mạc, bởi vì Chúa sẽ nói khó với linh hồn ấy cách thân thiết hơn, khi Chúa thấy các linh hồn ấy thong dong hơn, ít lo lắng về những chức nghiệp, và ít yêu mến sự thế gian. Thánh Alphongsô còn nói rằng: Thật đáng thương hại cho một chị nữ tu vì không có thể ra ngoài thế gian, thì lại liệu cho thế gian đến với mình và qua đến một phần thời giờ của mình để truyện trò vô ích. Bởi đấy một người bạn của Chúa Giêsu Kirixitô lo lắng về hết mọi sự, trừ ra người bạn thánh mình.

Nhà khách

H. Luật dạy thế nào về việc tiếp khách?
T. Một người nữ tu được phép ra nhà khách thì thường thường Bề trên phải chỉ một chị khác đi cùng.

H. Sao thánh bộ lại thêm tiếng thường thường?
T. Thêm tiếng *thường thường* vào xem ra thánh bộ cho phép Bề trên khi có lẽ thận trọng hay để giữ phép lịch sự thì không phải sai chị khác theo ra nhà khách. Bởi đấy thánh bộ cho phép một chị nữ tu ra nhà khách một mình khi tiếp rước cha mẹ, anh chị em ruột.

H. Phải nghĩ thế nào về việc hay đi nhà khách?
T. Nhà khách phải *luôn luôn* coi là một nơi nguy hiểm và tục lệ hết các dòng đều có những điều chỉ định nghiêm nhặt về nhà khách.

H. Những khi nào cấm không được chịu khách?
T. Trong những tu viện giữ luật phép hẳn hoi cấm chịu khách trong mùa Adventô, mùa chay, trong những dịp cấm phòng, và cấm tuyệt đối trong giờ nguyện kinh nhật khoá, trong giờ suy ngắm, trong lễ Misa, trong các bữa cơm, trong giờ ở lặng nhặt, và những việc đạo đức chính. Khi nghe hiệu làm việc thiêng liêng trong nhà dòng, phải cáo từ khách cách lịch sự, trừ khi có phép riêng, hay là có việc cần rõ ràng.

Sự ở lặng

H. Những khi nào phải giữ sự ở lặng cho nhiệm nhặt?
T. Phải giữ sự ở lặng cho nhiệm nhặt ở trong nhà thờ, nhà nguyện, buồng áo và thường thường trong nhà cơm, trong các giờ ăn cơm. Ban ngày cũng phải truyền giữ sự ở lặng trong cả và nhà, nhưng mà phải giữ cách thận trọng hơn tuỳ theo ý cùng riêng thứ hai của dòng. Nhưng nhất là phải giữ sự ở lặng ban đêm từ giờ đã chỉ định ban sáng.

H. Giữ sự ở lặng có phải coi là điều quan trọng lắm không?

T. Trước hết đó là gương mẫu của đấng làm người tu hành. Người ta nói về Đức Chúa Giêsu rằng: Người ít nói, Người ở lặng trong phép Thánh Thể. Đức Mẹ cũng ít nói, Người chỉ nói khó với Đức Chúa Giêsu. Các đấng tu rừng, các đấng lập dòng, các linh hồn thánh thiện trong mọi đời điều làm chứng phải giữ sự lặng lẽ để xa biệt các tạo vật. Thánh Tông đồ Giacôbê (I, 26) nói: Nếu kẻ nào không biết giữ lưỡi và để mình chia trí rông rài mà nghĩ mình là người đạo đức thì phải biết lòng đạo của nó là giả dối. Không có luật ở lặng thì không thể ăn ở cho có mực thước, cùng chẳng có sự sống bề trong, cũng chẳng có một đời sống người công giáo trong các tu viện. Bởi thế người ta thấy một nữ tu không giữ sự ở lặng thì không tấn tới gì trong đàng trọn lành.

Về việc thư từ

H. Phải giữ những luật lệ nào về việc thư từ của những người nữ tu?

T. Tất cả những thư từ người nữ tu gửi phải để mở và nộp cho Bề trên, Bề trên có quyền xem thư ấy trước khi gửi đi, cả những thư từ gửi đi cho các người nữ tu cũng phải giữ như vậy. Nhưng Bề trên chỉ dùng phép ấy cách khôn ngoan và cách thương yêu, và buộc người phải giữ kín, trừ ra khi ích chung nhà dòng và ích cho kẻ gửi thư buộc phải trình cho Bề trên chung biết.

H. Có khi nào không buộc phải giữ luật chung ấy chăng?

T. Luật Hội thánh khoản 611 dạy các người nhà dòng bất luận nam nữ được thong dong gửi thư miễn kiểm duyệt cho Toà thánh, cho Đức Khâm mạng Toà thánh trong miền, cho Đức Hồng y đỡ đầu, cho các đấng Bề trên cao cấp, cho Bề trên nhà mình ở khi người đi vắng, cho đấng Bản quyền nơi mình phải phục quyền, và nếu là những người nữ tu thuộc quyền dòng nam chính thức, thì được gửi thư miễn kiểm duyệt cho Bề trên cao cấp của dòng, và tất cả các người nhà dòng bất luận nam nữ được phép nhận thư của các đấng nói trên mà không ai có quyền mở xem.

H. Có được phép thong dong gửi thư từ cho cha giải tội chăng?

T. Thánh bộ coi dòng đoán rằng: việc này dễ đem đến sự lạm dụng, nếu có chị em nào cần phải viết thư cho cha giải tội mình, thì xin phép Bề trên là đủ, và lúc ấy Bề trên phải cho phép, và không được đọc thư cha giải tội, và thư của chị đã xin gửi; sự để cho được phép xin đó là một sự quan phòng đủ cho được tránh sự lạm dụng.

Về sự xưng tội

H. Những khoản luật Hội thánh nói về sự xưng tội có chủ ý nào?

T. Luật mới dạy phải chú ý rõ ràng hai điều này: một đàng những người nữ tu được cầu có thày cả giải tội chắc chắn và có kinh nghiệm chỉ dẫn cho được tấn tới về đường thiêng liêng, đàng khác là để bảo lĩnh cho sự thong dong lương tâm trong mọi trường hợp và bảo đảm sự bình yên trong linh hồn. Vậy để giữ sự thong dong lương tâm thì phải để cho chị em được phép lâm thời có thể đến cùng những cha giải tội khác, sự chỉ dẫn đàng thiêng liêng chắc chắn cần phải do bởi sự giúp đỡ luôn của những thày cả giải tội đấng Bản quyền hay là các đấng Bề trên chỉ.
Đây chỉ nói về những người đã khấn, những điều chỉ định đối với những chị nhà tập thì (theo khoản luật 320 đến 524) xử theo lời uỷ ban cắt nghĩa luật trả lời chung rằng: thày cả giải tội gặp dịp có quyền giải tội nên và thành cho người nữ tu, miễn là giải ở nơi nhà thờ hay nhà nguyện, dù là nhà nguyện bán công, hay là một nơi nào đã chỉ cho được giải tội cho người nữ cách hợp phép. Còn những chị dự tu thì những khoản sau này không đả động gì đến cách trực tiếp. Trừ ra nọi cấm các chị ấy phải giữ thì cứ thực hành, các chị phải đi xưng tội với các thày cả giải tội thường trong nhà song các chị cũng có thể đến với các thày cả khác.

H. Cha giải tội thường là gì?

T. Theo khoản 250 mỗi một nhà dòng chỉ có một cha giải tội thường mà thôi, người sẽ giải tội thường mà thôi, người sẽ giải tội cho cả và nhà dòng, trừ khi vì đông quá hay vì một lẽ gì chính đáng mà cần phải thêm một hay là nhiều thày cả giải tội.

H. Thày cả giải tội riêng là gì?

T. Cũng khoản luật ấy dạy: nếu có chị nào cho được bình yên trong linh hồn, hay là cho được tấn tới trong đàng nhân đức, mà xin một cha giải tội riêng, hay một đấng chỉ dẫn đàng thiêng liêng, thì đấng bản quyền sẽ vui lòng cho, song người phải ý tứ kẻo ơn rộng ấy sinh ra điều lạm dụng; nếu có sự lạm dụng người sẽ liệu cách khôn khéo mà cất đi, song phải giữ sự thong dong cho lương tâm.

H. Cha giải tội ngoại thường là gì?
T. Khoản luật 521 dạy ở mỗi một nhà dòng của những người nữ tu phải có một cha giải tội khác thường, người sẽ đến nhà dòng ít là một năm 4 lần và hết mọi người phải đến với người ít nữa là cho được xin người ban phép lành.

H. Đấng Bản quyền có còn phải chỉ những thày cả khác cho được giải tội không?
T. Cũng khoản luật trên dạy: các đấng Bản quyền ở những nơi có nữ tu viện phải chỉ cho mỗi nhà dòng mấy thày cả để chị em có thể dễ đến với người mà xưng tội trong những tích riêng mà không cần mỗi lần phải đến xin đấng Bản quyền.

H. Người nữ tu có được phép gặp những thày cả ấy chăng?
T. Nếu có chị nào xin gặp một trong những thày cả ấy, thì chẳng có Bề trên nào được phép hỏi vì lẽ nào, dù chính Bề trên hay dùng người nào khác, dù trực tiếp, dù gián tiếp, dù dùng lời nói hay cử chỉ mà tỏ ra mình lấy việc ấy làm khó chịu cũng không được.

H. Thày cả gặp tình cờ có được giải tội một nữ tu một nơi khác không phải là nhà thờ hay là nhà nguyện chăng?
T. Toà thánh trả lời: Thày cả gặp tình cờ như vậy giải tội *thành* và *nên* miễn là giải ở nhà thờ, nhà nguyện, dù là nhà nguyện bán công, hay là một nơi nào đã chỉ cho được giải tội cho người nữ cách phải phép. Toà giải tội chỉ cho người nữ phải đặt ở một nơi mọi người có thể đến và xem thấy được, thường là đặt ở nhà thờ hay là trong nhà nguyện công hay là bán công cho người nữ, không được giải tội người nữ ngoài toà, trừ khi bệnh nạn và có sự cần thật, và phải giữ những điều đấng Bản quyền đã đoán là tốt.

H. Luật dạy thế nào về những người nữ tu khi mắc bệnh?
T. Hết mọi người nữ tu khi mắc bệnh dù không cheo leo liều mình chết, thì cũng được mời hết mọi thày cả có phép giải tội cho người nữ và xưng tội với thày cả ấy đang khi còn mắc bệnh nặng dù bao nhiêu lần cũng được, mà Bề trên không được ngăn trở dù trực tiếp hay gián tiếp.

H. Khi nào phải xưng tội?
T. Một tuần lễ một lần (Luật Hội thánh khoản 595). Thánh bộ nói, vì những người nữ tu phải đi đàng trọn lành hơn, mà bởi vì sự xưng tội là một trong những phương thế thần hiệu nhất cho được tấn tới trong đường trọn lành, cho nên Hội thánh muốn cho những người nữ tu được nhờ phép ấy cách rộng rãi.

H. Vì sao phải có một cha giải tội thường mà thôi?
T. Chỉ phải có một cha giải tội thường tất cả và nhà, trừ ra số chị em đông quá, hay vì một lẽ chính đáng mà cần phải có hai hay là nhiều cha, nhiều cha giải tội quá có thể sinh ra nhiều cách chỉ dẫn và mở dịp cho người ta so sánh, và ít nhiều sự khó khăn làm mất sự hợp nhất cho tu viện và sinh rối lương tâm. Nếu cách chỉ dẫn của cha giải tội không hợp luật, chị em có thể đến cha giải tội khác thường và cha giải tội riêng.

H. Những ích lợi gì chị em được nhờ do bởi việc Cha giải tội thường?
T. Thánh Francsic de Sales nói: Khi nhà dòng được một cha giải tội đạo đức, nhiệt thành và khôn ngoan, và có đức bác ái, sự giữ luật phép và sự bằng yên là những hoa quả do công việc của người, thì đáng ước ao giữ người làm việc chức phận càng lâu càng hay. Bà thánh Chantal cũng hợp lời như vậy rằng: Một cha giải tội như thế thật là một *kho tàng*.

H. Có nên bàn việc linh hồn với cha giải tội ngoài toà chăng?
T. Sự giao thiệp bằng lời nói hay bằng thư từ thể ấy thường là việc không khôn ngoan và lạm dụng. Thánh Alphongsô coi việc cha giải tội năng đến nơi nhà khách quá là việc rất đáng trách. Người nói: "Chúa nói ở trong toà chứ không nói nơi nhà khách."

H. Có phải chú ý gì về việc xưng tội của các người nữ tu chăng?

T. Sự xưng tội thể ấy có thể ra bất thành và phạm sự thánh, tại thiếu sự ăn năn và dốc lòng chừa. Lại phải có tài liệu đủ để làm phép giải tội. Vả sự xưng tội phải giúp nên thánh, tấn tới trong đàng nhân đức và sinh ích lợi.

H. Một nữ tu có được từ chối cha giải tội Đức Giám mục đã chọn và đặt chăng?

T. Không, có lẽ chính đáng thì không được từ chối cha giải tội thường, chị phải vâng ý đấng Bản quyền và Bề trên. Còn cha giải tội khác thường, thì các người nữ tu không buộc, vì đó chỉ là một ơn Hội thánh ban cho các người nhà dòng, nên chỉ phải đến gặp người để xin phép lành là đủ.

H. Một chị nữ tu có thể trình bày với cha giải tội cũ về việc linh hồn chăng?

T. Nếu là thày cả đã giúp ơn kêu gọi của chị, thì khi đã vào dòng rồi chị hãy thôi những việc trình bày thể ấy, song chị phải tỏ hết lòng biết ơn đối với người, và tỏ lòng biết ơn ấy bằng lời cầu nguyện sốt sắng. Nếu là cha giải tội cũ nhà dòng, thì phải giữ lắm. Vì kinh nghiệm làm chứng rằng: những việc thư từ và chỉ dẫn về việc thiêng liêng thể ấy hay sinh rối, và gây nên sự bất đồng ý đáng tiếc trong các tu viện.

Về sự chịu lễ

H. Một nữ tu có phải lấy sự chịu lễ làm quan trọng chăng?

T. Có, vì rằng mọi sự trọn lành của một linh hồn ở tại lòng *mến* muốn hằng kết hợp mật thiết với Chúa, mà vì sự chịu lễ làm cho linh hồn kết hợp với Chúa cách rất trọn lành. Thánh Alphongsô nói: Bà thánh Madalena de Pasi xem thấy một linh hồn chịu đau đớn trong luyện tội, vì đã trễ biếng mà bỏ sự chịu lễ.

H. Bà Bề trên có được can thiệp gì vào việc chịu lễ không?

T. Các vị Bề trên phải thúc giục các kẻ bề dưới siêng năng chịu lễ, và chịu lễ hằng ngày và phải để cho những chị em dọn mình xứng đáng được đến chịu lễ một cách thong dong và rộng rãi. Nhưng nếu sau khi xưng tội một chị nào làm gương mù nặng cho cả nhà dòng, hay là đã phạm một điều lỗi nặng và trống trải thì Bà Bề trên có thể cấm không cho lên chịu lễ cho đến khi chị đã xưng tội lại lần nữa (Luật Hội thánh khoản 595[3]).

H. Phải có những điều kiện gì (phần xác) cho được chịu lễ?

T. Luật Hội thánh khoản 858[1] dạy kẻ nào không giữ chay tự nhiên thì không được đến chịu lễ, nếu không có sự cheo leo hòng chết hay cần kíp ngăn trở kẻo phạm đến phép Mình Thánh.

H. Đối với kẻ liệt thì thế nào?

T. Kẻ liệt nằm liệt đã một tháng mà không trông chắc chóng bình phục, thì theo sự khôn ngoan cha giải tội xét có thể chịu lễ 1, 2 lần trong một tuần, dù kẻ liệt đã uống thuốc hay của gì như là của uống.

Về sự buộc giữ kỷ luật và hiến pháp

H. Kỷ luật là gì?
T. Theo luật Hội Thánh tức là một tổng hợp những nguyên tắc đời sống tu trì mà những đấng sáng lập đời sống ấy đã đề xướng lên trước hết. Cũng như trong các mỹ nghệ và các khoa học người ta phải nhờ đến những kỷ luật đã xác định mới theo được kết quả.

H. Những kỷ luật nào là kỷ luật chính?
T. Hội thánh đã châu phê 4 kỷ luật này: 1) Luật dòng thánh Basiliô. 2) Luật dòng thánh Augutinô. 3) Luật dòng thánh Bênêđitô. 4) Luật dòng thánh Phanxicô Dassise.

H. Tất cả các dòng có kỷ luật riêng không?
T. Không, phần nhiều các đấng lập dòng đã phỏng theo 1 trong 4 kỷ luật trên và đã thêm vào đấy những luật phép riêng hợp với ý cùng của dòng mà ta gọi là hiến pháp.
Nhưng tất cả các dòng phải ghi vào đầu các hiến pháp ấy một kỷ luật như là nền tảng.

H. Sao lại có những kỷ luật khác nhau?
T. Các hội dòng đã lập nên cứ theo ý Chúa quan phòng, và các kỷ luật đã chỉ định để bổ khuyết cho những nhu cầu của hoàn cảnh: những dòng hoạt động không thể có một kỷ luật như những dòng mặc tưởng và trong những dòng pha thì nhiều điều khác nhau, như là chữa kẻ liệt, dậy học, bảo trợ v.v. Thánh Paulo nói: trong xác người ta nếu tất cả là mắt, thì tại ở đâu trong Hội thánh là mình mầu nhiệm của Chúa Giêsu. Cũng vậy, phải có những kỷ luật khác nhau, để chỉ dẫn những chức phận khác nhau.

H. Hiến pháp là gì?
T. Đối lại kỷ luật, hiến pháp chứa những kỷ luật riêng cho những dòng khác nhau mà theo cùng một kỷ luật.

H. Kỷ luật và hiến pháp khác nhau thế nào?
T. Kỷ luật vẽ phác ra cách sinh hoạt người nữ tu, còn hiến pháp chỉ định các cơ quan của một Hội dòng, kỷ luật ban bố những quy tắc chung để chỉ dẫn cách sinh hoạt.

H. Ta có nhận sự khác nhau giữa hai tiếng kỷ luật và hiến pháp chăng?
T. Không, trong kiểu nói thông thường người ta hãy lẫn hai tiếng kỷ luật và hiến pháp, và khi một (kỷ luật chúng tôi) thì chị có ý chỉ một tổng hợp các lề luật, hiến pháp, tục lệ thói quen đang chi phối dòng mình.

H. Ai có quyền châu phê kỷ luật và hiến pháp?
T. Kỷ luật phải do Toà Thánh châu phê, và không được tự tiện thay đổi bất cứ trong trường hợp nào. Trong các hội dòng thuộc quyền địa phận thì hiến pháp do Đức Giám mục châu phê, còn khi dòng xin toà thánh châu phê, thì quyền châu phê do Thánh bộ coi các dòng.

H. Các người nữ tu có phải biết kỷ luật và hiến pháp dòng mình không?
T. Mỗi người nữ tu và cả các người nhà tập phải có một bản đầy đủ về các hiến pháp, nghĩa là cả hai phần, một phần nói về các nhân viên, và một phần gồm các lề luật về việc cai trị. Luật Hội thánh khoảng 509 dạy các người nữ tu một điều cần thiết là không nên quên nhãng điều buộc mình hằng ngày và phải năng đọc các hiến pháp để in sâu vào trong tâm trí và chăm chỉ lo giữ tất cả các hiến pháp cách hết sức cẩn thận. Phải đọc các hiến pháp ít là một năm một lần.

H. Các người nữ tu có phải yêu mến và tôn trọng kỷ luật mình chăng?
T. Có, vì:
1. Kỷ luật là chính thánh ý Chúa, bởi đấy kỷ luật là con đường chắc chắn đưa người ta tới bậc trọn lành của bậc mình và là phương thế tốt nhất để lập nhiều công trên thiên đàng.
2. Một người nữ tu có giá trị là nhờ kỷ luật của mình và nhờ sự giữ kỷ luật cho thẳng nhặt mà chỉ trở nên một phần tử có ích thật cho dòng mình.

H. Vì những lẽ nào mà người nữ tu buộc phải giữ kỷ luật mình?

T. 1. Đây là một câu trả lời của thánh Alphongsô: Thánh Francois de Salles đã tuyên cáo câu kim ngôn quan trọng này: "Số phận tiền định của các người nữ tu đã buộc làm một với sự giữ kỷ luật của họ. Nếu con muốn biết con có được vào nước thiên đàng thì con hãy kíp ăn ở cho có luật phép." Những kẻ khinh thường kỷ luật là những kẻ vô phúc. Nó trông cậy vào những công việc mình cách vô ích, vì những việc ấy không có hiệu quả gì sốt (Sag. III, 2). Thánh Alphongsô lại tiếp rằng: "Hỡi chị tốt lành, vậy chị hãy xét, chị đã có can đảm xa cách cha mẹ, từ bỏ những mối thân tình êm ái nhất, sao bây giờ chị không thắng được sự trễ biếng giữ kỷ luật."

2. Chớ thì chị đã chẳng hứa giữ các kỷ luật đấy ư? Trong các ngày không thể quên được là ngày chị khấn dòng, chớ thì chị đã chẳng buộc mình giữ kỷ luật cách trọng thể trước mặt Chúa, trước mặt các đấng Bề trên, các chị em và tất cả những người tới dự đấy ư?

3. Một người nữ tu lỗi kỷ luật chẳng sinh gương mù sao được? Và bởi đấy có lỗi nặng có lẽ không thể sửa lại cho đạo thánh và cho dòng mình. Nếu nhà dòng chẳng thánh thiện, thì có thể làm sáng danh Chúa sao được? Có thể giãi gương sáng ra chung quanh nhà dòng sao được? Chị chẳng sợ lời Phúc âm rằng: vô phúc cho kẻ vì nó mà sinh gương mù ư? Một nhà dòng mà các chị em trong nhà chẳng có giữ kỷ luật, chớ thì chẳng phải như cây vả không có quả và Chúa đã nguyền rủa ru? Một nhà dòng như thế phải chịu bao nhiêu trách nhiệm đối với bao nhiêu đời, và trong bao nhiêu giới hạn? Bởi vì nhà dòng thành nên bởi nhiều người, nên tất cả mọi người cần phải giữ kỷ luật mình cho nghiêm nhặt (Luật Hội thánh 593).

H. Ít nhiều người nữ tu hay lấy những lẽ nào để chữa mình khi lỗi luật?

T. 1. Họ nói những kỷ luật mình lỗi đó không quan trọng gì. Thánh Alphongsô trả lời: Trong dòng không có điều gì có thể coi là nhỏ mọn không cần phải để ý cả. Tất cả các kỷ luật phải coi là những điều quan trọng, phần thì tất cả các kỷ luật là những điều Chúa truyền và Hội thánh châu phê, phần thì sự giữ kỷ luật, dù là những điều nhỏ mọn cũng làm cho phép tắc thứ tự cùng cả nhà dòng ra tháo thứ. Chắc rằng trong một tu viện mà người ta khinh thường những điều nhỏ mọn, thì tinh thần dòng ra sút kém, dù mà chưa mất hay là tắt đi hẳn. Có những tu viện mà nhiều người mất ơn kêu gọi hay là bỏ nhà dòng, bởi vì người ta đã bỏ những điều mà người ta gọi là nhỏ mọn. Thánh Alphongsô còn nói tiếp rằng: "Những người nữ tu khô khan nguội lạnh chẳng xem sao những điều nhỏ mọn, nhưng ma quỷ rất để ý đến những điều nhỏ mọn ấy, nó ghi chép rất cẩn thận tất cả những điều sai lỗi để một ngày kia nó cáo các người ấy trước toà Đức Chúa Giêsu phán xét. Có lẽ nào Chúa ở rộng rãi ban ơn cho một người nữ tu đã ăn ở trễ biếng trong việc làm tôi Người; trễ biếng một sự nhỏ mọn có thể làm cho ra mất một ơn trọng."

2. Các chị ấy nói rằng kỷ luật không có buộc cho ra tội. Thánh Alphongsô trả lời: Dù mà kỷ luật chẳng có buộc cho ra tội, nhưng ý chung các thày tiến sĩ dạy sự lỗi một điều luật nào chẳng kỹ dù là rất nhỏ mọn khi không. Có cớ gì chính đáng thì cứ cách thực hành, khó cho khỏi mắc tội, ít nữa là tội mọn. Bởi vì kỷ luật dạy cách ăn ở rất hợp với ý cùng của nhà dòng, và cần thiết để giữ thứ tự và giúp cho đời sống chung. Vậy nếu người ta sai lỗi không có cớ gì phải lẽ, thì sự lỗi luật có thể thành một tội luôn. Bởi vì người ta ăn ở theo giác quan (nhục cảm) hư danh, tò mò, vị nể người ta v.v. và nếu sự lỗi luật là việc trống trải, thì chị còn làm gương xấu nữa. Nếu có chị nói rằng, miễn là không phạm tội trọng thì đủ, thì tôi sẽ trả lời chị rằng: chị đang sống trong tình cảnh rất cheo leo, nếu chị chưa chết thì chị đang hấp hối; chị khốn nạn ấy mắc chứng sốt rét chậm và cùng với thời gian, chứng ấy sẽ đưa chị đến cái chết. Chớ thì ở thế gian người ta không buộc phải giữ kỷ luật hay sao?

3. Kẻ khác nói mình đã có tuổi không thể giữ luật ngặt phép như các chị hãy còn trẻ. Thánh Alphongsô lại trả lời: Tất cả các người nữ tu trẻ hay già mà lỗi kỷ luật thì làm hại chính mình và làm hại cho kẻ khác nữa. Phải nhớ rằng: các chị đã ở lâu thì buộc nhặt hơn là những chị mới: trước hết vì chị đã ở lâu năm trong nhà dòng, chị đã được học tập nhiều hơn các chị khác; sau là vì các chị có tuổi thì có sức mạnh hơn để thôi thúc các chị trẻ lo giữ kỷ luật hay là khinh thường. Các chị nữ tu già cả là những bó đuốc soi sáng nhà dòng. Song cũng phải biết rằng: trong ít nhiều nhiệm vụ, vì yếu sức, đôi khi người ta cũng có lẽ chính đáng mà xin phép tha: phải theo ý Bề trên. Kẻ khác chữa mình rằng: mình không xin phép như luật dòng dạy để cho khỏi làm rầy rà cho các đấng Bề trên. Đó chỉ là một lẽ chữa mình vô lý chẳng những Bề trên không làm rầy

rà, mà lại lấy làm tốt, bởi vì các Bề trên biết rằng các người nữ tu tốt lành vốn làm thế. Và nếu Bề trên có lấy làm phiền, thì đó chỉ là thấy các chị em không làm theo như nghĩa vụ đòi phải có.

4. Để chữa mình, có kẻ lại vịn lẽ là mình làm những việc trọng hơn như việc đạo đức v.v. Thánh Alphongsô trả lời: "Một chị nữ tu quen lỗi kỷ luật bậc mình, có thể đọc nhiều kinh, làm những việc là thường v.v. chị ấy làm theo ý riêng mình, chứ không theo thánh ý Chúa, đối với một chị nữ tu do nghĩa vụ bậc mình là trung tín với hết mọi điều nhỏ mọn trong kỷ luật.

H. Trong khi giữ kỷ luật một người nữ tu phải có ý nào?

T. 1. Ý thứ nhất là phải giữ kỷ luật với lòng tin mạnh là như ở trước mặt Chúa vậy, để làm cho hết mọi công việc nên công nghiệp cho mình trên thiên đàng.

2. Phải làm mỗi một việc dường như không còn việc nào khác phải làm nữa.

3. Hãy bảo mình rằng: nếu tôi không thể làm những việc cả thể cho Chúa, thì ít nữa tôi hết lòng làm những việc nhỏ mọn hiện đang có đây.

H. Có khi nào từ lỗi luật mà thành tội trọng chăng?

T. Có, khi nào dám chống với một mệnh lệnh chính thức, hay là khi người làm lỗi vì có ý khinh rõ ràng.

H. Thế nào là mệnh lệnh chính thức?

T. Thường thường khi Bề trên ra một mệnh lệnh thì chị em phải vâng, nhưng nếu Bề trên thấy có kẻ bất phục, bấy giờ người dùng lệnh chính thức. Khi dùng đến kiểu nói long trọng (định ngữ) như: nhân danh nhân đức thánh vâng lời, hay là nhân danh Đức Chúa Giêsu Kirixitô ta truyền phải làm việc này, nếu kẻ bề dưới còn chống cưỡng, thì lỗi mệnh lệnh chính thức. Phải nhớ rằng các vị Bề trên chỉ nên dùng phép ấy khi có lẽ trọng hệ. Lại kẻ bề dưới không được ăn mày các phép bí tích và ngồi chung với các chị em cho đến khi đã chịu vâng phục và đã sửa lại gương mù đã làm. Ở thế gian các nhà cầm quyền bính truyền dạy nhân danh phép luật, và khi người ta bất phục thì biết mình cheo leo thế nào.

H. Bao giờ kể là có sự khinh dể rõ ràng?

T. Bao giờ sự bất tuân kỷ luật có một cách như phạm tới Chúa thì kể là có sự khinh rõ ràng, ấy là khi tỏ ý rõ ràng coi những điều trong kỷ luật như không vậy và khi không tuân giữ chỉ vì một lẽ là không vâng phục những điều ấy. Thánh Tôma nói: Người ta phạm tội khinh dể lề luật ấy là khi nào người ta tỏ ý không vâng phục một điều cốt yếu trong kỷ luật đến nỗi người ta làm nghịch với lề luật phép tắc. Nếu sự khinh dể đã công nhiên rõ ràng, đầy đủ, thì có tội trọng, dù mà sự lỗi xét nguyên nó là điều nhỏ mọn mấy cũng vậy.

H. Cứ dấu nào người ta nhận biết lỗi lề luật vì khinh?

T. 1. Khi đã sửa bảo mà chị ấy chế diễu và không chút hối cải.

2. Khi chị ấy cố chấp không tỏ lòng ước ao và muốn sửa mình.

3. Khi chị dám nói rằng: Kỷ luật hay là lệnh truyền không hợp thời.

4. Khi chị xui dụ kẻ khác lỗi hay là làm cho kẻ khác mất lòng kính sợ vì nói rằng điều ấy không hệ gì, và người ta không biết v.v. Ấy con rắn, hoả ngục xưa cũng đã dối dá tổ tông ta như thế.

H. Có phải sự rằng: sự quen lỗi kỷ luật và tục lệ đưa đến sự khinh chê rõ ràng chăng?

T. Thánh Thoma trả lời rằng: Có, sự quen lỗi kỷ luật có thể đưa đến sự khinh thường tại lòng khuynh hướng. Bởi vì người ta mắc phải cái lòng yêu thích một đời sống dễ dãi, và bởi đấy không ưa sống theo kỷ luật là điều rất nghịch với cái xu hướng của ta. Vì cố tình bỏ kỷ luật thì người mất lòng ái mộ kỷ luật và đành lòng khinh thường tất cả mọi sự nó làm cho mình rầy rà. Vì chính kỷ luật là cái người ta không ưa, và từ đấy người ta đi đến sự khinh dể lề luật công nhiên.

H. Sự quen lỗi kỷ luật có làm cho họ mất ơn kêu gọi chăng?

T. Một linh hồn người nhà dòng là một cái vườn đã rào kín mà Đấng yêu mến đã dành riêng cho mình; kỷ luật tức là những bức tường của nội cấm, và tất cả những kỷ luật mà người ta lỗi là những lỗ trống để lối cho những cáo con vào, bạn gái trong sách ca vịnh nói thế (115). Kẻ trễ

biếng trong sự giữ kỷ luật, chày kíp sẽ chán ngán lề luật buộc mình phải giữ. Một người nữ tu cheo leo bị loại ra, vì đã không trung tín nhiều điều, sẽ ở trong một bậc xấu, bởi vì chị chẳng những cheo leo mất ơn kêu gọi, mà lại cheo leo phần rỗi đời đời. Đức Chúa Thánh Thần phán: Kẻ không cẩn thận trong con đường đi sẽ rơi xuống trong sự chết, proverbiorum XIX, 16. Bởi đấy phương thế làm cho ơn kêu gọi được chắc chắn là sự tuân giữ kỷ luật cho thật đúng.

H. Nhưng mà có bao giờ người ta có thể lỗi luật vì một lẽ phải mà chính đáng không?
T. Có, thí dụ để báo một tin buộc chị giữ luật ngặt hết sức lại phải ăn năn và dốc lòng chừa. Nếu là chị khấn tạm, và nếu chị ấy chẳng muốn buộc mình giữ luật cho nhặt hết sức, thì có lẽ tốt hơn cho chị ấy là đừng khấn lại nữa vì phải thà làm một người bổn đạo tốt ở ngoài thế gian chẳng thà làm một chị nữ tu xấu ở trong tu viện. Đó là thuộc quyền cha giải tội đoán xét làm một với chị ấy.

H. Một chị nữ tu biết chị em quen lỗi luật có phải bảo chăng?
T. Chắc có, và đó là một bậc giúp đỡ lớn mà chị giúp đỡ cho chị em. Chị phải theo cách ăn ở chính Chúa Cứu thế đã vạch sẵn (Math XVII-16). Chị ấy phải sửa bảo sự lỗi chị em một cách thương yêu. Đoạn phải thưa Bề trên nơi, sau cùng phải thưa với Bề trên chung, chẳng ai được mặc kệ, vì phần rỗi chị em mình, và một chị dù đã hứa ở lặng cũng phải giữ điều ấy.

H. Lỗi một sự có giới răn có luật cấm thì có mắc hai tội không?
T. Không, kỷ luật không có đặt thêm một điều buộc mới, kỷ luật chỉ nhắc lại những lề luật Chúa và Hội thánh, chỉ trừ khi đấng Bề trên muốn đặt thêm một điều mới nữa, nhờ sức của đức thánh vâng lời.

H. Chiết trung chủ nghĩa là gì?
T. Thánh Francois de Salles có ý cho các chị em nữ tu để ý quan phòng đối với các chủ nghĩa chiết trung thì Người rằng: "Chị này ý tứ giữ hết các kỷ luật, trừ một hai điều; chị khác giữ điều luật này, khinh điều luật kia, thì nhà dòng ấy ra thế nào? Trong kỷ luật tất cả mọi điều là quan trọng, bởi vì tất cả mọi điều là do bởi thánh ý Chúa ra và giúp cho một người nữ tu tới bậc giọn lành và để làm gương sáng cho kẻ khác.

H. Các vị Bề trên có buộc phải xem xét sự giữ kỷ luật và phép tắc nết na cho đúng chăng?
T. Có lắm, và đó là một nhiệm vụ rất nặng, và các ngài sẽ phải chịu một cái trách nhiệm đáng run sợ, nếu các ngài để cho sự trễ nải giữ kỷ luật nó nhập vào trong tu viện, và làm cho mình nên một người rất không xứng đáng với chức phận mình. Các kẻ bề dưới không nên lấy làm lạ về cái lòng sốt sắng của các đấng Bề trên trong việc ấy. Sự hiền lành và nhịn nhục không phải luôn luôn đủ để sửa chữa, một đôi khi phải dùng đến sự cương quyết, sự thương xót giả dối không phải là một dấu lòng thương yêu thật. Các vị Bề trên biết rằng các người nữ tu buộc phải nên giọn lành, vậy khi nào người ta lo giữ kỷ luật, thì mới thực hành các nhân đức, lòng bác ái và sự đoàn kết mới có, lòng đạo đức mới được tôn trọng. Bằng khi người ta không xem sao kỷ luật thì là một sự rủi ro cho các linh hồn và tất cả và dòng. Thánh Alphongsô dạy rằng: Các vị Bề trên không siêng năng sửa những điều sai lỗi nhỏ mọn của kẻ bề dưới, nếu những sự sai lỗi thêm lên nhiều và đến nỗi có thể làm cho phép tắc nết na ra sút kém thì phạm tội trọng. Bà Bề trên cũng buộc phải tìm để biết những sự sai lỗi có làm hại cho cả nhà dòng, và phải lo sửa những sự lỗi ấy, nhưng đừng lo lắng thái quá.

H. Bà Bề trên chung có thể chuẩn điều này điều khác về kỷ luật chăng?
T. Bề trên chung (tức là Bà mẹ cả dòng) có thể tạm thời ban phép chuẩn cho chị này hay là chị kia về ít nhiều điều trong luật; nhưng buộc một điều là những điều chuẩn ấy chớ chỉ nguyên về đời sống tu của chị ấy, mà không có chạm gì đến đời sống chung toàn thể cả dòng. Bởi thế bà có thể chuẩn cho một chị không phải nguyện chung, hay là một việc thiêng liêng nào khác. Nhưng cũng có điều bà không thể chuẩn được, ví như những điều bà không động chạm đến được, thí dụ: những điều buộc về bản tính nhời khấn, thì giờ đòi phải có ở nhà tập v.v.; những điều ấy không chỉ về một người, một là chỉ về đời sống chung chỉ về hiến pháp của dòng.

H. Có nên năng đến xin ơn chuẩn chăng?

T. Điều ấy dễ hiểu lắm, nhiều phép chuẩn quá, thì làm cho phép tắc kỷ luật mất hiệu lực. Nếu trong nhà dòng một số đông chị em được ơn chuẩn thì chẳng khỏi bao lâu hết mọi người muốn nhờ ơn chuẩn, nhà dòng ấy sẽ ra thế nào? Bề trên phải quan phòng sự khó khăn ấy và năng dạy bảo các chị em phải có lòng tốt.

H. Sách chỉ dẫn đàng thiêng liêng là gì? (directoire spirituel).
T. Là một quyển tóm tắm những điều phải giữ để cho một chị nữ tu những khuynh hướng chị phải có khi làm việc bổn phận.

H. Kỷ luật và sách chỉ dẫn có khác nhau chăng?
T. Kỷ luật chỉ những nhiệm vụ phải làm, còn sách chỉ dẫn những tâm tình ý hướng phải có khi làm các việc bổn phận. Kỷ luật chú ý về những việc bề ngoài, còn sách chỉ dẫn thì chú ý về những việc bề trong.

H. Sách chỉ dẫn có buộc không?
T. Không buộc cũng một cách như là kỷ luật hiến pháp. Song một chị nữ tu lo lắng về sự tấn tới trong đàng thiêng liêng phải lấy việc thực hành các điều khuyên dạy về sự trọn lành, dạy trong sách chỉ dẫn làm một việc bổn phận rất êm ái. Bởi vì trong sách chỉ dẫn gồm tóm lại hết mọi việc đời sống một người nữ tu một cách rất kỹ càng tỉ mỉ. Nó làm đời sống tất cả các phần tử của một nhà dòng có một khuôn mẫu giống nhau rất quý hoá và rất đáng ước ao.

H. Phải tóm tắt thế nào về các mục rất quan trọng nói về sự phải trung tín giữ kỷ luật?
T. 1. Một chị nữ tu trễ biếng về sự giữ kỷ luật, sự mắc chứng ơ hờ trễ nải chị đã làm hại ơn kêu gọi và phải cheo leo đến phần rỗi. Còn chị nữ tu trung tín giữ kỷ luật Chúa sẽ ban phép lành cho, và chị sẽ mau tấn tới trong hết mọi nhân đức.
2. Dòng nào mà khinh dể thánh ý Chúa, sẽ thấy tinh thần của Chúa mất đi, và sẽ sinh ra lộn xộn và chia rẽ. Dòng nào giữ kỷ luật cho đúng, Chúa sẽ chúc phúc lành xuống trên hết các việc của dòng. Chúa sẽ ban hết mọi sự lành cho cả một nước, một nhà giữ kỷ luật cho trung tín, và Người đe những hình phạt rất đáng sợ cho một dân thiếu lòng trung tín (Lvitique XXVI). Ấy vậy, bởi quen lỗi phạm lỷ luật cho nên. 1) Sự thực hành các lời khấn, ta không nói rằng không có thể nhưng hoá ra rất khó khăn. 2) Người ta không có thể tấn tới trong đàng trọn lành được. 3) Người ta sẽ làm hại rất nặng nề cho nhà dòng. 4) Người ta sẽ cheo leo ngã vào trong sự khinh dể lề luật. 5) Làm hại ơn kêu gọi và có lẽ cả đến phần rỗi nữa.

Về đức khó khăn trong dòng
Thích nghĩa về lời khấn khó khăn

H. Lời khấn đơn về đức khó khăn là gì?
T. Lời khấn đức khó khăn là một lời hứa cùng Chúa buộc mình từ bỏ quyền sử dụng cách thong dong về hết mọi của cải đời này hay là một vật gì đáng giá tiền bạc không có phép các đấng Bề trên chính thức cứ theo như kỷ luật một dòng đã được châu phê.

H. Có mấy thứ sự khó khăn?
T. Có ba thứ: 1) Những kẻ ăn mày là những người đi xin cơm bánh hằng ngày. 2) Những kẻ khó khăn trong lòng, là những kẻ có của cải mà không để lòng dính bén của cải. 3) Những người nhà dòng nam nữ là những kẻ tự ý bỏ của cải mình có cho được bắt chước Đức Chúa Giêsu.

H. Hội thánh có ý buộc sự khó khăn vật chất không?
T. Có, theo ít nhiều điều kiện khó khăn, nhưng nhất là sự khó khăn trong lòng, nghĩa là không được dính bén của nào, vật gì đáng giá tiền bạc.

H. Bản tính lời khấn đơn về đức khó khăn là gì?
T. Bản tính lời khấn đơn về đức khó khăn là từ bỏ quyền sử dụng cách thong dong và hợp pháp về bất cứ của nào và còn cho được quyền có và được của (Can 580). Nói cách khác, lời khấn đơn về đức khó khăn còn để cho có quyền về của riêng, nhưng cấm việc làm về của riêng, nghĩa là người nữ tu còn giữ hư hữu quyền hay là căn bản quyền về các của cải mình, chị

cũng có thể được của khác theo tư cách và thừa tự hay là của ban. Nhưng cấm người nữ tu được giữ quyền cai quản và thong dong đàng cai của cải mình.

H. Cai quản các của cải nghĩa là gì?
T. Là sự quản lý các của ấy với tất cả những việc quyền ấy bao hàm, cả việc gìn giữ, coi sóc, thuê mượn, khai khẩn. Chị có thể làm những việc về quyền sở hữu đã chỉ trong luật, nhưng chị cần phải có phép Bề trên chung, hay là trong những lúc cần, thì Bề trên nơi.

H. Hư hữu quyền hay là căn bản quyền là gì?
T. Là quyền sở hữu người ta được về một cơ bản mà không có quyền hưởng dùng.

H. Dụng quyền là gì?
T. Là sử dụng một vật không thuộc về ta, bởi đấy chị nữ tu có quyền dùng quần áo, của nuôi v.v. nhưng chị không có quyền phân xử cho hay là bán những của ấy.

H. Quyền hưởng hoa lợi là gì?
T. Đó là quyền sử dụng về hoa lợi một của thuộc về kẻ khác. Người hưởng hoa lợi là một người có quyền về những hoa lợi về một cái nhà, một miếng đất v.v. và một người khác chiếm đất, nhà ấy.

H. Chia thu tài sản là gì?
T. Là quyền phân xử tử chủ và thong dong về một của đời này, hay là một vật gì chẳng kỳ đáng giá tiền bạc.

H. Sở hữu quyền là gì?
T. Là quyền phân xử cách tuyệt đối về bất cứ một của gì đời này.

H. Vì những lẽ nào mà khấn đức khó khăn?
T. Vì những lẽ sau này:
1. Thánh Alphongsô nói: Những câu kim ngôn thế gian hoàn toàn nghịch với những câu kim ngôn của Chúa. Ở thế gian sự giầu có là một căn bản để những người sang trọng nương nhờ; trước mặt Chúa, sự khó khăn là như căn bản để các thánh nương nhờ. Bởi đấy các thánh lập dòng đã chọn đức khó khăn hoàn toàn làm như căn bản về của chung trong nhà dòng.
2. Cứ như Chúa Cứu thế nói chuyện cùng người con trai kia (Matth XIX, 16) thì há chẳng phải bậc nhà dòng đã lập nên do đức khó khăn và sự từ bỏ mọi sự đời đó ru?
3. Người nữ tu không còn lo lắng gì về của cải đời này, thì được thong dong để làm tôi Chúa và lo cho linh hồn mình được nên thánh; người nữ tu có của cải cũng như là không có vậy. Bởi vì chị đã ra khó khăn như thế, thì chị sẽ được nhà dòng giúp đỡ những sự cần cho được sống, và chị sẽ xin các phép dùng cứ theo như thói quen đã định.
4. Khỏi những chước cám dỗ mà mạch các chước cám dỗ ấy là tính tham lam, ấy là kẻ lo lắng luôn, sự ước ao phấp phỏng, những kế hoạch không cùng, những sự phàn nàn đau đớn khi không được, cũng có khi đến thất vọng.
5. Sự ước ao bắt chước Chúa Giêsu là Đấng bản tính vốn giầu có mà đã hoá ra khó khăn để ta được nên giầu có về các ơn trên giời, như lời thánh Phaolô nói: "Con cáo có hang mà ở, còn Đức Chúa Giêsu không có nơi dựa đầu" (II Cor. VII, 9).
6. Thánh Alphongsô nói: Người ta thấy nhà dòng nào mà có đức khó khăn, thì giữ được lòng sốt sắng; còn nhà dòng nào mà thiếu đức khó khăn, thì sẽ ra ơ hờ trễ nải. Bởi đấy ma quỷ cố sức làm cho những nhà dòng giữ luật phép bớt giữ đức khó khăn cho nhiệm nhặt.
7. Bởi đấy là thánh Têrêxa đã dạy các chị em dòng Người rằng: Chị em hãy yêu mến đức khó khăn cho hết lòng: vì chưng bao lâu chị em có đức khó khăn, thì sẽ giữ được kỷ luật phép tắc và cả cái tinh thần bậc ta nữa.

Điều thứ I
Bản tính sự trọn lành

H. Người nữ tu có buộc thật và buộc nặng phải tấn tới trong bậc trọn lành không?

T. Có, bởi vì sự trọn lành là mục đích riêng của bậc dòng và tất cả các phương thế quen dùng trong dòng như kỷ luật, lời khấn, các việc đạo đức v.v. điều quy về mục đích ấy. Điều buộc này cứ thực hành thì nó lẫn với điều buộc giữ lời khấn và kỷ luật (Luật Hội thánh khoản 593).

H. Sự trọn lành là gì?

T. Sự trọn lành là sự không khuyết điểm gì, là cái người ta không thể thêm cái gì vào được nữa. Vậy có hai thứ trọn lành, một là sự trọn lành tuyệt đối, chỉ mình Chúa có thôi, hai là sự trọn lành tương đối, mọi người phải cố cho được tới sự trọn lành ấy, mà không trông được trọn mọi đàng. Đó là ý nghĩa lời Chúa phán với Tổ phụ Abraham: "Con hãy đi trước mặt Cha, và con hãy nên trọn lành" (Geni XVII, 1).

H. Sự trọn lành tương đối ở tại sự gì?

T. Sự trọn lành tương đối ở tại mến Chúa trên hết mọi sự. Cho được như vậy, phải luôn giao chiến với những khuynh hướng hoang toàng của tính hư, phải xa lánh dần dần tất cả những cái ở trong ta và chung quanh ta nó đối nghịch với sự trọn lành mà theo Chúa Giêsu cho gần hết sức. Người ta càng từ bỏ mình đi bao nhiêu càng được gần Chúa bấy nhiêu, và càng ly thoát ra khỏi mình càng được thuộc về Chúa Giêsu hơn.

H. Sự trọn lành của những người thế gian và những người nhà dòng có giống nhau chăng?

T. Không, đối với những người đời, sự trọn lành của họ ở tại sự giữ cho trọn các giới răn. Chúa Cứu thế đã phán với hết mọi người: "Chúng con hãy nên trọn lành như Cha Cả trên trời trọn lành vậy" (Math. V-48).

Những người nhà dòng nam nữ trước hết phải là người giáo hữu trọn lành, nghĩa là phải giữ cho trọn các giới răn; đoạn còn phải giữ các lời khuyên trong Phúc Âm và phải tìm sự đẹp lòng Chúa trong những sự người chỉ khuyên. Cho được nên trọn lành là mục đích của bậc dòng, các người nhà dòng nam nữ phải giữ giới răn Chúa, mà còn phải giữ những lời Chúa khuyên trong Phúc Âm. Thánh Alphongsô nói: "Kẻ được gọi vào bậc dòng là kẻ được gọi để rỗi linh hồn trong bậc thánh."

Thánh Gregorio quả quyết: "Kẻ đã được kêu gọi để rỗi linh hồn trong bậc thánh, mà không làm cho mình nên thánh, thì không được rỗi."

Chúa đã phán với bà chân phúc Augela de Foligno rằng: "Những kẻ Cha đã soi sáng cho được bước đi trong đàng trọn lành mà nó lùi lại, chỉ muốn theo con đường thường thì Cha sẽ từ bỏ."

Thánh Ambrosio nói: "Chúa thường bỏ những linh hồn trễ biếng cả dám lỗi những điều buộc mình cách rõ ràng, bởi vì nó biết những điều ấy, mà nó chẳng xem sao."

H. Phải làm gì cho được tới bậc trọn lành?

T. Phải quyết định cách chắc chắn 3 điều này:

1. Không hề dám tự ý cưỡng thánh ý Chúa dù trong một điều nhỏ mọn.

2. Ở khắp mọi nơi hằng làm những sự đẹp lòng Chúa luôn. Theo gương Chúa Giêsu như lời người phán: "Ta hằng luôn luôn làm những sự đẹp ý Cha Ta."

3. Cố sức sắm lấy các nhân đức trong bậc cao và bậc anh hùng. Vậy phải từ bỏ hết mọi sự không đẹp lòng Chúa trong ý tưởng, ước ao, lời nói, việc làm, phải thấu triệt những khoé kín đáo trong tâm hồn, trong những phần rất kín nhiệm của trí vẽ; phải rút bỏ những sự suy xét nhớ nhung về hết mọi thứ loài nó làm cho xa Chúa; hay là làm mất lòng Chúa nhiều hay ít. Điều quyết định ấy ở trong linh hồn cũng như cái cách trong chiếc đồng hồ, nếu không lên dây, cái đồng hồ chày kíp sẽ đứng lại.

H. Khi nào vì không cố gắng tấn tới trong đàng trọn lành mà phạm tội trọng?

T. Nếu người nữ tu khinh thường những phương thế giúp mình nên trọn lành. Thí dụ:

1. Quen lỗi lời khấn trong sự nặng.

2. Nếu đã có ý chắc chắn không cố gắng cho được tấn tới trong đàng trọn lành.

3. Nếu vì ăn ở như thế chị làm gương mù và làm thiệt hại nặng cho nhà dòng mình.

H. Chỉ có ý lánh những lỗi nặng có đủ cho được tấn tới trong đàng trọn lành không ?

T. Cứ ý kiến chung các thày Lý đoán mà ông thánh Alphongsô kể thì: Trong trường hợp ấy không có lỗi nặng nghịch với điều buộc phải tấn tới trong đàng trọn lành như thế, thì ngoài những lề luật buộc hết mọi người phải giữ, người nữ tu hãy còn phải giữ những lời khuyên

mà người bổn đạo thường không buộc phải giữ, nhưng kẻ chỉ có ý tránh lánh những lỗi nặng mà không xem sao những sự lỗi nhỏ mọn, nếu xét nguyên một sự ấy dù chưa phải là điều nặng thì đã là một sự thật cheo leo, phần thì cái khuynh hướng sẽ làm cho người ta khinh dể chính sự trọn lành, phần thì sự quen phạm những lỗi nhẹ sẽ đưa người ta đến sự phạm tội trọng.

Đấng khôn ngoan vô cùng đã tuyên cái án rất đáng sợ này: "Kẻ khinh dể những sự nhỏ mọn chày kíp sẽ sa ngã trong sự trọng" (Ceel: XIX, 1).

Vả chăng ý kiến các thánh điều hợp nhất như vậy. Thánh Bernardo nói: những sự lỗi nhỏ mọn, chẳng ai một lúc mà ra hư hỏng ngay. Ấy vậy cho được tới bậc trọn lành, chỉ lánh những lỗi nặng không đủ; nhưng cho được lánh những lỗi nặng, cần phải lánh những lỗi nhẹ cho hết sức (Luc. XVI, 10).

H. Phải nghĩ thể nào về câu châm ngôn này: Trong con đàng trọn lành không tiến lên ấy là lùi xuống?

T. Không thể nói một cách tuyệt đối rằng: không tiến ấy là lùi, nhưng ta có thể và phải tin rằng: kẻ không tiến thì rất cheo leo phải lùi lại vì những xu hướng xấu thêm lên và ơn Chúa thì giảm bớt trong linh hồn những kẻ ơ hờ ấy.

Thánh Alphongsô nói: Điều buộc ấy sinh ra bởi điều răn thứ nhất, cứ điều răn ấy, ta phải kính mến Chúa cho hết sức ta. Chẳng những buộc ta phải giữ ơn nghĩa cùng Chúa, nhưng còn buộc ta nên trọn lành một ngày một hơn trong sự kính mến Chúa.

Ông Cassianô nói: chỉ có một Chúa là không thể thay đổi, dẫu người ta lùi lại, ấy là người ta không tiến lên nữa.

H. Cho được nên trọn lành người nữ tu phải có ý chí nào?

T. Chẳng những phải hết sức làm trọn các việc bậc mình phải làm; mà lại phải có một tinh thần thật siêu nhiên, một ý thật trong sạch, như thế mới làm cho hết mọi việc mình làm đáng công trên Thiên đàng.

H. Điều buộc phải nên trọn lành có làm cho tội người nữ tu ra nặng hơn người đời chăng?

T. Điều răn Chúa và Hội thánh không buộc người nữ tu hơn người bổn đạo thường. Nhưng nên hiểu rằng: vì có điều buộc người nữ tu phải nên trọn lành, nên tội người nữ tu phạm ra nặng hơn tại những lẽ này:

1. Tại người nữ tu có sự hiểu biết rõ ràng hơn.
2. Tại những ơn quý trọng hơn người nữ tu được.
3. Vì gương mù người ấy làm cho chị em mắc phải. Cũng vì lẽ ấy mà tội các thần dữ phải phạt nặng hơn Tổ tông ta.

H. Người nữ tu có buộc phải có ý nên trọn lành bằng mỗi một việc mình làm chăng?

T. Thường những người nữ tu không có ý đặt cho mình một (chương trình) điều buộc như thế, và sự vẫn thực hành xưa nay hay là điều khấn nên trọn lành hơn có ngậm một bậc nhân đức và một bậc thánh thiện mà ít người tới đến được, dù đã qua nhiều năm sống trong nhà dòng. Vả nữa, đó là một ơn riêng Chúa không định ban cho hết mọi người. Cũng có kẻ được ơn soi sáng khấn làm tôi, hay là nô lệ.

H. Sự trọn lành có nhiều bậc không?

T. Có, bậc trọn lành của chị nhà tập khác, bậc trọn lành của một chị dòng đã thạo trong đàng nhân đức khác. Vả nữa có những linh hồn Chúa chọn cho lên bậc cao hơn, và người ban cho những ơn dư dật hơn; những vì sao trên giời không sáng bằng nhau, và người nhà dòng đã được năm nén phải ở bậc cao hơn những người chỉ được có một nén. Mỗi người phải tự hỏi mình xem đã dùng những ơn mình đã được cho nên chưa, và chẳng ai dám khoe mình đã lên cho tới đỉnh, vì có lời Thánh Kinh rằng: "Kẻ đã nên thánh thì phải cố nên thánh hơn." Lý tưởng sự trọn lành là chính Chúa, bậc người nhà dòng không phải là một bậc trọn lành đã hoàn thành, một là một bậc khuynh hướng về sự trọn lành.

Tỏ bày tâm hồn với Bề trên thế nào?

Sắc lệnh Toà Thánh không cấm kẻ bề dưới được tỏ bày tâm hồn với các Bề trên để được nhờ lời khuyên dạy và chỉ dẫn cho được mau tấn tới trong đàng trọn lành. Sau đây là những điều có thể giúp chị em cho được các sự ấy.

Tuần thứ I:

1. Sức khoẻ.
2. Những sự buồn rầu, đau khổ, trái nghịch.
3. Việc hãm mình phạt xác bề ngoài.
4. Hồi tâm:
   a) Ở lặng. Lời nói. Tiếng động (cửa đi lại).
   b) Ở lặng nhặt. Sân, phòng ngủ, hè nhà.
   c) Lần hạt, trong, ngoài.
5. Lòng đạo:
   a) Việc giáo dục, nết na đứng đắn.
   b) Về con mắt, cử chỉ, y phục dòng.
   c) Nhẫn nại, hiền từ trong việc bổn phận, với hết mọi người, dù xảy thể nào trong mọi hoàn cảnh.
   d) Gương sáng. Trong mọi việc, nhất là việc thờ phượng khắp mọi nơi, nhà nguyện. Lớp học, sân. Phòng ngủ. Nhà cơm. Khi đi bách bộ luôn luôn.
6. Tư cách xứng hợp dòng, lời nói, việc làm, điệu cách đối với Bề trên, chị em, học trò, người giúp việc, kẻ làm công.
7. Ảnh hưởng dòng, tốt hay xấu.

a) Lời nói. Phê bình, quở mắng, ty tiện.
b) Cử chỉ người nhà dòng. Nhà nguyện. Lớp học. Ở ngoài.
c) Cách ăn ở bề ngoài. Lời nói, bộ tịch.

8. *Chú ý:* những điều nhận xét có ích.

Tuần thứ II.

1. Sức khoẻ.
2. Kỷ luật.
   a) Lúc thức dậy.
   b) Dùng thì giờ. Thong dong. Lớp học. Các việc làm.
   c) Đúng, hợp luật.
   d) Đọc sách thiêng liêng. Sách nào. Học đạo lý.
3. Giữ luật:
   a) Ở lặng trong khi làm việc, đổi việc, trước sau, bữa cơm, ban chiều.
   b) Đọc Kinh Thánh (sách thiêng liêng).
   c) Nguyện ngắm, có nguyện ngắm, có dọn bài ngắm không?
   d) Xét mình riêng...
   e) Xưng tội hằng tuần... Chịu lễ.
   f) Những kinh đọc bằng miệng trong dòng. Lễ Misa. Lần hạt. Kinh nhật khoá. Viếng Thánh Thể.
   g) Chậm trễ, khi làm việc, các bữa ăn. Giờ giải trí. Học đạo lý. Đi ngủ. Sau giờ học.
4. Những điều nhận xét, quan sát có ích cho phần hồn.

Tuần thứ III

1. Sức khoẻ.
2. Sinh hoạt nhà dòng.
   a) Nói chuyện. Ave Maria.
   b) Giải trí: giữ luật xứng người nhà dòng. Vui vẻ. Tông đồ.
   c) Cẩn thận: phòng ngủ. Các việc về bổn phận.
      - Nhân đức vâng lời: tử tế và vui vẻ.
      - Về sự đoán xét, thực lòng, không lẩm bẩm, không phê bình.
      - Vâng mệnh lệnh của các Bề trên cách dễ dàng.
      - Khó khăn: bạc tiền, đồ vật vô ích... Những sự sơ suất.
      - Những giấy má tự khế về ruộng đất riêng.
      - Sạch sẽ: giữ mình cẩn thận, khôn ngoan, một mình với một con trẻ, quà cấp, thiên vị, nghĩa thiết.
3. Bảo lỗi chị em thật thà, chắc chắn, có lương tâm, có ý lành.
4. Thú lỗi thành thực, trọn vẹn can đảm.
5. Những lời năn nỉ. Căn cớ phương thế, phân giải những lẽ.
6. Việc bổn phận đối với Bề trên, Phó Bề trên, chị em.
   Đối với nhà dòng. Lòng tốt. Lời nói. Gương sáng. Tính vui vẻ.
7. Những điều chú ý khác: Nhà dòng. Kỷ luật. Sự lạm dụng. Gương xấu. Lời nói. Bộ tịch. Lời phê bình.
8. Ra ngoài có phép, có hạn, lần hạt, khi trở về tính lại.

Tuần thứ IV

1. Sức khoẻ.
2. Có yêu chị em bằng nhau không?
   - Có yêu vì lẽ tự nhiên chăng?
   - Có yêu chị em vì Chúa chăng?
   - Có khó chịu với ai chăng?
   - Tại cớ nào?
3. Có vui lòng giúp chị em như giúp Chúa Giêsu chăng?
4. Có chịu luỵ và cung kính Bề trên và những kẻ thay mặt người chăng?
   - Có hợp nhất với Bề trên, và lui đến với người, có tỏ lòng tín nhiệm như con cái chăng?
5. Có cố sức giữ lấy tinh thần bác ái cho mình, và khi có thể giữ cả cho nhà dòng nữa chăng?

Nói về ba bậc trọn lành

Dù mà trong những điều bàn giải sau đây ta nói riêng từng điều, trước hết nói về những phương thế, rồi đến các trở lực, đoạn đến những khuynh hướng của tâm hồn, và sau hết đến đức kính mến là cái rực rỡ chói lọi của sự trọn lành, nhưng trong khi thực hành những điều khác nhau ấy không có xa nhau. Quả thế, khi dùng những phương thế về sự trọn lành cũng một trật ấy người ta hãm dẹp những tình tư dục lăng loàn, người ta thực hành các nhân đức là những khuynh hướng gần, sau hết người ta tập luyện đức kính mến là mục đích người ta mong ước, người ta càng dùng những phương thế thì lại càng phá các trở lực, càng thực hành nhân đức, thì lửa mến Chúa càng cháy mạnh trong lòng. Cho nên thứ tự phải giữ trong một quyển sách nói về sự trọn lành thì khác, mà thứ tự hay là trình độ ơn thánh Chúa trong việc trọn lành của ta thì khác.

Sự trọn lành của người công giáo xét trong các người luyện tập thì tỏ ra có 3 bậc cả về đàng bản tính cả về đàng các phương thế cho được tới bậc trọn lành. Thánh Thomas đã đặt ra 3 bậc về sự tăng tiến lên trong đức kính mến; Ngài gọi bậc thứ I là đức kính mến bắt đầu (Charité Commencanté). Bậc thứ II là đức kính mến tăng tiến (Charité croissanté). Bậc thứ III là đức mến trọn (Charité parfaite); bởi đấy thành ra 3 hạng người đi tới sự trọn lành: hạng người bắt đầu, hạng người tiến bước, và sau hết hạng người đã tới bậc trọn lành. Thánh Tiến-sĩ dựa vào lý thuyết thánh Augustinô cắt nghĩa về đức kính mến thế này: "Để đức kính mến ta được nên trọn, thì trước hết đức ấy sinh ra; khi đức ấy đã sinh ra, người ta phải nuôi dưỡng thì đức ấy nên mạnh mẽ; khi đã nên mạnh mẽ thì nó được nên trọn lành."

Những điều ta nói về đức kính mến cũng có thể chỉ cho các nhân đức khác, mỗi nhân đức cũng có sinh ra, lớn lên và sau hết hoàn toàn. Thánh Gregoriô nói: "Các nhân đức thêm lên từng bậc, bậc bắt đầu khác, bậc lớn lên khác, và bậc trọn lành khác." Nhiều thánh khác như thánh Bernardô Hugues de saint, Richard de saint Victor, và hết các tiến sĩ của Hội thánh cũng dạy như vậy.

Trước khi cắt nghĩa 3 bậc ấy khác nhau thế nào, ta phải chủ ý rằng: con đàng trọn lành đưa ta đến quê thật thiên đàng qua 3 con đường khác nhau mà các thày Lý đoán gọi: đàng thứ I là "đàng tẩy rửa" (la voie purgtioc); đàng thứ II là "đàng soi sáng" (la voie illaminative) và đàng thứ III là "đàng kết hợp" (la voie unitive). Sự phân biệt như thế rất đúng và rất hợp lý, tất cả các thày dẫn đàng nhân đức điều nhận như vậy, không nhận là càn giở liều lĩnh, vì Đức Thánh Cha Innocentio XI đã ra vạ phạt Michel Molinos Epagne cả dám chê bác sự phân biệt 3 bậc ấy. Ba con đàng ấy hợp với 3 bậc ta đã nói. Nếu một người đi đàng nhân đức bắt đầu, người ấy đang trong đàng tẩy rửa; nếu người ấy đã tấn tới, họ ở trong đàng soi sáng; sau hết nếu người ấy đã trọn lành, họ ở trong đàng kết hợp.

Những kẻ sống trong ơn nghĩa Chúa, nhưng thấy trong mình còn những tình yêu trái lẽ và mạnh mẽ mà họ phải giao chiến luôn để giữ lấy đức kính mến và kẻ thực hành các nhân đức một cách chán nản và rất khó khăn là những người trong kẻ bắt đầu. Con đường tẩy rửa chỉ chủ ý rửa linh hồn cho sạch những tội lỗi đã phạm, những thói quen xấu đã mắc phải, những xu hướng xấu chưa trị dẹp được nó lôi cuốn người ta về đàng trái thì hợp với bậc này.

Những người đã thắng dẹp được những dục tình mạnh mẽ ít nữa một phần, những người giữ mình sạch các tội trọng cách dễ dàng và chăm chỉ thực hành các nhân đức thuộc về Chúa và những nhân đức về luân lý một cách can đảm, họ ở trong bậc trưởng thành. Nhưng mà những tình dục và những xu hướng chưa chịu suy phục cho trọn để có thể tránh những tội mọn. Con đường soi sáng thì hợp với bậc này, kẻ ở trong bậc này được ơn soi sáng nhiều hơn, họ lo lắng dẹp những xu hướng trái một cách thật hăng hái, và hết sức thực hành các nhân đức cách vững vàng.

Những kẻ bởi đã cai trị những tình dục mình cho hẳn cho nên giữ mình cách dễ cho khỏi phạm tội dù nặng dù nhẹ, và làm việc về các nhân đức và nhất là các việc về đức kính mến một cách vui vẻ dễ dàng, họ ở trong bậc trọn lành. Con đường kết hợp là bậc linh hồn kết hợp với Chúa bằng những đức mến cách dễ dàng trong sự bằng an êm đềm thì thuộc về bậc này. Đó là lý thuyết của thánh Toma, Ngài nói: Trước hết người ta phải chống trả với sự tội và những xu hướng của dục tình là những cái nghịch với đức kính mến. Đó là nghĩa vụ của những kẻ bắt đầu, và phải hết sức

lo lắng để giữ lấy đức mến trong mình cho khỏi mất. Việc phải lo tiếp theo là phải tấn tới trong sự trọn lành. Đó là những việc những kẻ đang tấn tới phải làm, những kẻ ấy phải lo cho đức mến thêm lên và được mạnh mẽ trong mình. Bậc thứ ba là bậc những kẻ cố sức cho được kết hợp với Chúa và hưởng Chúa là bậc những linh hồn trọn lành ước ao bỏ sự sống đời này cho được ở với Chúa Giêsu Kirixitô.

Đây sẽ nói riêng về từng điều mà ta đã nói trên kia. Thứ I nói về những phương thế về sự trọn lành. Điều này chung cho hết mọi người chẳng kỳ bậc nào; bởi vì cho được tấn tới thì tất cả mọi người phải nhờ đến phương thế cầu nguyện, suy ngắm, chịu các phép Bí tích, nhớ Chúa trước mặt và những phương thế khác như vậy. Điều thứ II chỉ riêng cho những kẻ đang tiến tới sự trọn lành, vì nhiệm vụ của những kẻ ấy là lấy sự hãm mình luôn để phá những trở lực về đức kính mến, ấy là những tội lỗi, những thói quen xấu, những tình yêu trái lẽ. Thánh Thoma nói về điều này rằng: "Đối với những kẻ bắt đầu, dầu mà đã tấn tới, thì việc họ lo lắng nhất là phải chống lại với những chước cám dỗ hằng xông vào khuấy khuất kẻ ấy. Điều thứ III chỉ riêng cho những kẻ sau khi đã cai trị được một phần những tình dục mình rồi, thì lo lắng luyện tập các nhân đức luân lý và dọn mình một cách tích cực cho được tấn tới về sự kính mến Chúa. Thánh Thoma nói về điều này thì rằng: Vì họ thấy mình không còn phải giao chiến một cách gay go nữa, thì họ có thể lo lắng cho được tấn tới một cách vững vàng hơn."

Điều thứ IV hợp với kẻ đã trọn lành, những kẻ này vì đã khỏi được những trở lực của những kẻ bắt đầu, và đã được những nhân đức của những kẻ tấn tới, thì còn một việc riêng là kết hợp với Chúa bằng những dây đức kính mến. Bởi đấy thánh Thoma thêm rằng: "Những kẻ đã trọn lành, cũng hãy còn tấn tới trong sự kính mến; những sự tấn tới không phải là sự lo lắng riêng của họ, họ chăm chỉ nhất là để được kết hợp mật thiết với sự tốt lành trên hết là Đức Chúa Giời. Đó là những con đường chung đưa các linh hồn tới bậc trọn lành cao nhất về sự trọn lành người công giáo.

Cách xử với mỗi một bậc

Lời bảo I:

Ta đã nói rằng đối với những người bắt đầu họ chưa thấy sự dễ dàng và vui vẻ trong khi thực hành các nhân đức, thì việc thứ nhất phải lo là kiềm chế các tình dục luôn luôn dấy loạn họ không làm việc ấy cách dễ dàng và mau mắn được.

Nhưng các đấng dẫn đàng thiêng liêng sẽ gặp thấy những linh hồn khi mới trở lại rất sốt sắng trong sự cầu nguyện, rất ham muốn hãm mình phạt xác, rất sẵn sàng vâng lời, rất hăng hái thắng lướt mình đến nỗi xem ra các nết xấu đã tuyệt và tình dục đã tắt vậy. Nhưng không nên quá tin cậy vào đấy. Họ được lòng sẵn sàng mau mắn làm hết mọi thứ việc lành như vậy chỉ là sự tốt đẹp bề ngoài của nhân đức chứ chưa phải nhân đức thật. Việc lành họ làm thì bởi ơn thánh theo cảm giác, bởi những sự yên ủi thiêng liêng nó ru ngủ các tình dục của họ; đó không phải là một nhân đức thật, một chỉ là ơn thánh thúc giục họ bề trong. Nhân đức thật ở tại làm các việc lành cách dễ dàng, sự dễ dàng ấy đã được đo bởi công lao tập luyện làm những việc ấy luôn và đã được vững chắc đến nỗi họ làm cách hẳn hoi trong khi phải khô khan cũng như trong khi được yên ủi. Bởi đấy ta hiểu rằng: không thể thấy một nhân đức chắc chắn như vậy ở nơi những người bắt đầu, trong những người chưa có chịu những sự thử thách nặng nề.

Trong những nhà tập của các dòng hằng ngày ta thấy những người nhà tập trẻ tuổi sốt sắng trong việc đọc kinh cầu nguyện, vui vẻ giữ kỷ luật, mau mắn làm hết mọi việc về đức vâng lời chịu luỵ, hãm mình, và đức bác ái. Nhưng khi thì giờ thử thách của họ đã qua, sau mấy năm ta thấy họ khô khan ơ hờ trong những việc thiêng liêng, biếng nhác trong những việc bổn phận, và ể oải trong sự thực hành các nhân đức bậc dòng. Điều ấy tỏ cho ta biết rõ ràng tất cả sự nhiệt thành làm cho họ sốt sắng bắt đầu, chưa phải là họ nhân đức thật, một chỉ là công hiệu theo ơn thánh về giác quan. Đấng chỉ dẫn linh hồn phải kết luận rằng: không nên quá tin cậy vào lòng sốt sắng của những kẻ mới bắt đầu.

Lời bảo thứ II:

Có những linh hồn dù đã tấn tới nhiều song còn phải giao chiến nhiều hơn lúc bắt đầu, họ còn có một trở lực rất lớn, một sự chán nản mạnh mẽ khi thực hành các nhân đức. Đấng coi sóc linh hồn không nên áy náy có căn bản trong những khuynh hướng thật của những linh hồn ấy, nói cách khác là những linh hồn ấy không có những khuynh hướng đích thật về trận giao chiến ấy, đó chỉ là hiệu quả ghen tương về sự tấn tới của những linh hồn ấy.

Những chước cám dỗ ấy xảy đến do bởi Chúa cho phép riêng vì Chúa ước ao cho những kẻ chịu thử thách như vậy, được tới bậc trọn lành cả thể hơn. Cha linh hồn nên nhớ rằng: có những linh hồn rất trung túc mà Chúa đặt vào trong tình cảnh chịu đau khổ mà người quen gọi là sự tẩy luyện thụ động để tập luyện các linh hồn ấy hơn trong sự thực hành các nhân đức, Chúa cho phép dùng những chước cám dỗ ghê gớm để cho các linh hồn ấy giao chiến một cách can đảm hơn ở giữa những sự thử thách gay go mà vì thế họ được các nhân đức cách chắc chắn, đưa các linh hồn tới một bậc trọn lành cao. Đôi khi thấy những linh hồn đã được những ơn cả thể, được ơn xem thấy những sự lạ lùng, được ngất trí, được hưởng những sự mầu nhiệm cao sâu, mà cũng không khỏi những cơn bão táp của dục tình, những trận cám dỗ kinh ghê. Sự hỗn loạn của dục tình ấy không phải là điều tự nhiên trong các linh hồn ấy, đó chỉ là điều tuỳ lòng nó sinh ra bởi căn cớ bề ngoài. Khi trận chiến đấu với ma quỷ đã thôi đi thì các linh hồn ấy lại trở về bậc tự nhiên của mình, và khi tình dục đã yên hàn họ lại được nếm sự bằng yên ngọt ngào. Vậy kẻ chỉ dẫn linh hồn hãy giữ đừng có một ý nghĩ không tốt về các linh hồn ấy, mà lại phải coi như các linh hồn ấy đã nên quý trọng trước mặt Chúa. Người sẽ yên ủi và giúp các linh hồn ấy để tìm được một lợi ích thiêng liêng lớn lao vì những sự đau phiền ấy.

Lời bảo thứ III:

Những kẻ đã trọn lành, ta đã nói là những người đã thắng dẹp được các tình dục, dù những lỗi nhỏ mọn họ không còn phạm nữa, họ làm các việc về đức kính mến cách dễ dàng, họ sống kết hợp với Chúa. Nhưng hãy nhớ rằng: 1) Trong đời sống khốn nạn này, không có ai có thể nên trọn lành đến nỗi không còn thấy những tình dục hỗn độn, hay là không thấy xu hướng nó dấy nguỵ. Thứ hai chẳng có ai tới một bậc trong sạch thánh thiện đến nỗi không khi nào ra ố nhỉ vì một ít tội nhỏ mọn. Sự trọn lành cao nhất của các thánh ở thế gian quy vào điều này là các tình dục các đấng ấy đã chịu suy phục, chỉ còn những cơn xúc động nhẹ vậy mà thắng dẹp được cách dễ dàng, mà những tội mọn các thứ phạm thì chưa kịp suy cho trọn và các người đã lấy những việc lành mà xoá đi ngay. Thày Xuarê hiểu như thế mà thánh Augustinô cũng dạy như vậy.

Vả nữa kẻ dẫn đàng nhân đức không nên quên rằng: sự trọng lành của ta không đòi phải kết hợp với Chúa bằng một việc kính mến liên lỷ, sự trọn lành ấy chỉ hợp với thánh trên giời, chứ không hợp với ta còn đang ở chốn khách đày này. Thánh Toma nói: “Có sự trọn lành đã tới bậc hoàn toàn tuyệt đối của lòng mến ở tại kẻ bậc ấy quy hướng liên lỷ về Chúa hết sức linh hồn và đầy lòng nhiệt thành. Sự trọn lành ấy không có ở thế gian này, chỉ sẽ có trên thiên đàng. Vậy để ta được nên trọn lành thì cần ta kết hợp với Chúa cách dễ dàng và vui vẻ về tình cảnh nhân loại ta có thể được là đủ. Nhưng sự trọn lành của ta không phải là có một giới hạn không thể vượt qua được. Tất cả mọi người giáo hữu có thể và phải tiến luôn trong đàng trọn lành; nếu đã trọn lành thì buộc phải ước ao tới bậc trọn lành cao hơn nữa, trong bậc nào tuỳ mình có thể được. Hãy nghe thánh Bênadô nói: “Sự lo lắng về sự trọn lành luôn, và những sự cố gắng người ta làm để tới bậc trọn lành, đã là sự trọn lành rồi đó.” Tóm lại sự trọn lành riêng ở đời này ở tại điều này là những cơn xao xuyến của tình dục nó chậm êm đềm và ít khi ta dễ thắng dẹp được, và khi linh hồn ta không có phạm một tội nào khi đã kịp suy nghĩ cho trọn, linh hồn kết hợp với Chúa cách dễ dàng, và hằng cố gắng hết sức để được tới bậc trọn lành kết hợp ấy.

Lời bảo thứ IV:

Kẻ dẫn đàng nhân đức phải cố gắng làm cho các linh hồn nên trọn lành tuỳ bậc của họ. Hãy nhớ đừng có bắt ép các linh hồn ấy những sự quá sức họ, biết nhẫn nhục những điều sai lỗi những khuyết điểm của họ. Thánh Bênadô nói: “Phải đòi tất cả mọi người nên bậc trọn lành nhưng không phải một bậc như nhau, nếu bây giờ ta mới bắt đầu hãy bắt đầu cách trọn, nếu ta ở trong con đường tiến bước, hãy cứ bước đi cách trọn lành, nếu ta đã tới bậc trọn lành, hãy năng nhắc ta

theo nhân đức của ta. Hãy nói như thánh Tông đồ rằng: "Tôi không cả quyết rằng: Tôi là người trọn lành, nhưng tôi theo Thày cực trọng tôi, để một ngày kia tôi có thể được hết mọi sự."

A. Tinh thần kỷ luật.
B. Yêu mến kỷ luật.
C. Tôn trọng kỷ luật.
D. Thực hành kỷ luật.
E. Phương pháp để kỷ luật được bảo đảm.

1. Tự động: Tự mình mà giữ.
2. Giữ các điều luật nhỏ mọn trước, mới có thể giữ điều to.
3. Kỷ luật là điều kiện cần thiết để rỗi linh hồn và nên thánh.
4. Giữ luật do lòng mến chứ không vì bó buộc hay sợ tội.
5. Yêu mến kỷ luật như yêu mến chính Chúa vậy.
   Thánh Gerigoriô nói: Sống theo luật tức: Sống theo Chúa.
6. Kỷ luật là cái thước đo lòng mến Chúa và sự trọn lành.
7. Ai giữ kỷ luật sẽ được bằng an thật trong lương tâm như Chúa đã chúc cho Môn đệ nhiều lần khi còn ở thế.
8. Luật dòng là những sợi dây vàng buộc tôi lại với Chúa.
9. Ai trung thành với kỷ luật bao nhiêu sẽ được Chúa ban ơn cho rộng rãi bấy nhiêu.
10. Ta lỗi một điều luật nhỏ mọn càng đáng trách hơn khi lỗi điều trọng, vì dễ giữ mà không chịu giữ.

I. Tôi dốc lòng tôn trọng kỷ luật dòng tôi cho hết sức và ra sức giữ mọi điều trọng hèn trong kỷ luật vì lòng yêu mến Chúa, yêu nhà dòng tôi.

II. Tôi dốc lòng giữ luật thinh lặng cách riêng. Nhất là trong nhà cơm, phòng ngủ (ngày nào cũng gặp 2 nố đó).

III. Dốc lòng không xét đoán ai khi không có phận sự bắt buộc (Sẽ không đoán xét ai sẽ không phải Chúa xét đoán).

IV. Phải tập đời sống hằng ngày cho có điều độ, mực thước, đừng quá dễ thay đổi theo tính nhẹ dạ. Trừ ra hoàn cảnh bất thường nha đức vâng lời thương yêu bó buộc thôi.

V. Dốc lòng rất riêng: Sẽ cố gắng hy sinh ở nhà cơm, nhà ngủ, đừng nói một lời không cần kíp. Nếu vì yếu đuối, quên nhãng mà sai lỗi buộc lương tâm phải phạt mình đền tội sau khi xét mình. Phạt nặng lỗi cố tình.

VI. Trong khi bị ốm đừng khó nết với ai bao giờ, nhất là chớ tỏ ý khó chịu về đồ ăn làm vụng về.

VII. Nếu không ngăn trở lắm thì đừng bỏ đọc sách thiêng liêng theo luật nhà, ít là xay lấy 5, 3 dòng để hồi tâm lại.

VIII. Đừng bao giờ làm phí thì giờ, phải luôn luôn làm việc hữu ích, hết sức tránh ở nhưng hoặc nói chuyện dài.

IX. Hết lòng kính chuộng Rất thánh Mân côi. Chăm chỉ lần hạt trong các giờ rảnh, khi đi đường, lúc gặp nguy biến hoặc buồn sầu, lo lắng, sợ hãi, thất vọng.

X. Trong khi bị khô khan, tối tăm, đừng bỏ các việc đạo đức quen làm, hãy cố làm cho đủ, khô mặc kệ nó.

XI. Chớ quên mình có nhiệm vụ buộc nhặt phải làm gương sáng cho mọi người chung quanh.

XII. Hãy tìm những cái nhỏ bé mà tập, vì hay có dịp thực hành; còn những nố to thì không mấy khi gặp.

XIII. Một lẽ nên nhớ để phấn khởi mà giữ luật cho trọn. Các thánh nói rằng: Một người nhà dòng giữ trọn kỷ luật thì đủ mà phong thánh rồi, không cần phải có phép lạ nữa.

XIV. Lấy lòng mến mà buộc mình chứ đừng lấy xích sắt mà buộc.

Chú ý nhẫn nại khi gặp những việc gay go trong phận sự. Tập bình tĩnh không sốt ruột, cứ nhẩn nha làm từng việc.

1. Chúa có đủ mọi cái đáng yêu.
2. Yêu mến Chúa thì không dám làm mất lòng Chúa.
3. Ước ao sống gần Chúa, tìm mọi cách để kết hợp với Chúa.
4. Tặng quà cho Chúa luôn, nếu không tìm được quà gì thì dâng cả những cái không.
5. Kết hợp tâm tình và nguyện vọng của Chúa tức: bỏ hẳn mình.

Điều kiện để nhận biết ai có lòng mến Chúa thật.

a) Vâng giữ kỷ luật.
b) Chu toàn phận sự.
c) Yêu thương, nhẫn nại.

Có hai thứ nhân đức:

1. Nhân đức đối thần.
2. Nhân đức luân lý.

A. 3 đức chỉ về Chúa:

1. Đức tin.
2. Đức cậy.

3. Đức mến.

B. 4 đức luân lý:
1. Khôn ngoan.
2. Tiết độ.
3. Can đảm.
4. Công bằng.

BẢN KINH
DÂNG NHÀ DÒNG MÂN CÔI
CHO TRÁI TIM CỰC SẠCH ĐỨC MẸ

Hỡi Mẹ đồng trinh vô nhiễm nguyên tội: Chúa đã đặt trái tim Mẹ làm gương mẫu cải tạo các gia đình, thánh hoá các linh hồn Chúa kén chọn, cứu nhân loại cho khỏi mưu mô quỷ quyệt độc ác thú dữ vô thần duy vật, đem lại cho thế gian cho các gia đình, cho tâm hồn mọi người sự sống bằng an chân thật của Chúa Cứu thế.

Hỡi Mẹ yêu mến, lòng con đang bị tan nát, đang bị đâm xé giày vò, vì thấy Chúa bị xúc phạm quá lẽ, vì thấy quyền phép và lòng thương xót Mẹ đang bị khinh mạn dể duôi, vì thấy anh em đồng bào con đang bị nhầm lạc, bị đau khổ, bị chết khốn nạn, vì thấy Giáo Hội con đang bị nguyền rủa đe loi.

Ôi Mẹ, cậy vì lời Mẹ đã phán hứa, trước nhan thánh Mẹ đây: Con xin dâng cho trái tim Mẹ trót mình con, cả hồn xác con, cả cuộc đời sống; con cũng thành thực hiến dâng cho trái tim Mẹ cả nhà Dòng còn đây, hết mọi chị em hoặc đang chung sống cùng nhau, hoặc đi vắng.

Hỡi Mẹ yêu dấu, chúng con đây hết thảy là thật giá máu Chúa Giêsu, là tinh hoa bởi lòng Mẹ, là kết quả những đau khổ lớn lao của trái tim Mẹ. Xin Mẹ dìu dắt, giữ gìn, bênh vực, xin Mẹ âu yếm yêu dấu chúng con trong trái tim Mẹ, cũng như xưa Mẹ đã yêu dấu và âu yếm Chúa Giêsu trong lòng Mẹ vậy.

Hỡi Mẹ yêu dấu, nhân danh phép tắc và lượng từ bi của trái tim Mẹ, con nài xin Mẹ làm cho hết mọi chị em chúng con được nên thánh, biết sống theo tinh thần Mẹ, hằng noi giữ đức vâng lời trọn lành thánh thiện, hợp ý hợp lòng với Đấng thay mặt Chúa, với các chị em, thành một cơ binh dũng cảm, cương quyết chiến đấu với hoả ngục, phá nước Satan để cứu thế giới, để an ủi Mẹ.

Xin Mẹ hãy làm cho mọi chị em con, hết thảy được tiêm nhiễm và hấp thụ lòng thương yêu cả thể lạ lùng của trái tim Mẹ, để chúng con hết thảy đều hiểu biết và giữ đức yêu nhau cho trọn vẹn, biết trọng đức yêu nhau hơn mọi tư lợi, hằng thiết tha yêu mến nhau trong tư tưởng, lời nói, việc làm, để lôi kéo nhiều linh hồn về nhìn biết và yêu mến Mẹ để cứu thế giới, để an ủi Mẹ.

Xin Mẹ chỉ vẽ soi sáng và dạy dỗ cho chúng con hết thảy biết sống theo đức tin và sự chân thật, nhìn biết mình hạ khốn nạn tội lỗi, vui chịu khinh chê giày đạp, chịu dể duôi bắt bớ, hoàn toàn phó thác và cậy trông ở trái tim Mẹ hằng giây phút, để chúng con được ơn bền đỗ đến cùng, để cứu thế giới để an ủi Mẹ, cho nước Mẹ tự đến khắp các gia đình các dân, các nước.

Vì công nghiệp Chúa đã chịu nạn chịu chết vì chúng con. Amen.

Lễ Đức Chúa Giêsu Lên Trời

22.5.1952